

Tuyển chọn các phân tích bức tranh tứ bình Việt Bắc hay và đặc sắc nhất được bài viết tổng hợp một cách đầy đủ. Giúp các em học sinh trau dồi kiến thức và hiểu được dạng văn phân tích này. Tham khảo ngay dưới đây.

Phân tích bức tranh tứ bình Việt Bắc dàn ý

Sau đây là dàn ý phân tích bức tranh tứ bình đầy đủ và chi tiết để bạn tham khảo:

a) Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Tố Hữu: là một nhà thơ lớn, một nhà thơ trữ tình chính trị, thơ ông luôn phản ánh những chặng đường đấu tranh gian khổ song cũng nhiều thắng lợi của dân tộc.
- Giới thiệu bài thơ Việt Bắc: là bài thơ xuất sắc của Tố Hữu tổng kết về cuộc kháng chiến anh hùng của dân tộc, là lời tri ân sâu nặng về tình nghĩa cách mạng.
- Bức tranh tứ bình được xem là những vần thơ tuyệt bút trong bài thơ Việt Bắc.

b) Thân bài: Phân tích bức tranh tứ bình thiên nhiên Việt Bắc

*** Khái quát chung về bài thơ Việt Bắc**

- Hoàn cảnh sáng tác: nhân sự kiện chiến dịch Điện Biên phủ thắng lợi, Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu từ Việt Bắc đến thủ đô, Tố Hữu đã viết bài thơ này.
- Những câu thơ trong bức tranh tứ bình là lời của người ra đi gửi đến người ở lại.
- Hai câu thơ đầu của đoạn thơ là lời ước hỏi của người ra đi băn khoăn về tình cảm ở lại với mình để từ đó giải bày tâm tư, nỗi nhớ về thiên nhiên và con người Việt Bắc.

*** Luận điểm 1: Bức tranh mùa đông**

- “Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi”: sử dụng bút pháp chấm phá: nổi bật trên nền xanh rộng lớn của núi rừng là màu đỏ của hoa chuối (màu đỏ hoa chuối gọi liên tưởng đến hình ảnh ngọn đuốc xua đi cái lạnh của của núi rừng mùa đông) và màu vàng của những đốm nắng.

- “Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”: hình ảnh tia nắng ánh lên từ con dao gài thắt lưng gợi dáng vẻ khỏe khoắn, lớn lao của người lao động, với tâm thế làm chủ thiên nhiên, cuộc sống.

*** Luận điểm 2: Bức tranh mùa xuân**

- “Ngày xuân mơ nở trắng rừng”: màu trắng tinh khôi của hoa mơ tràn ngập không gian núi rừng, thiên nhiên tràn đầy nhựa sống khi xuân về.

- Người lao động hiện lên với vẻ đẹp tài hoa, khéo léo và cần mẫn: “Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang”, “chuốt từng sợi giang”: hành động chăm chút, tỉ mỉ với từng thành quả lao động của mình.

*** Luận điểm 3: Bức tranh mùa hạ**

- “Ve kêu rừng phách đổ vàng”: toàn bộ khung cảnh thiên nhiên như đột ngột chuyển sang sắc vàng qua động từ “đổ”

- Có thể liên tưởng màu vàng hòa quyện với tiếng ve kêu tung bừng, đầy sức sống
- Cũng có thể chính tiếng ve đã đánh thức rừng phách nở hoa.

- “Nhớ cô em gái hái măng một mình”: “cô em gái” - cách gọi thể hiện sự trân trọng, yêu thương của tác giả với con người Việt Bắc, hình ảnh cô gái hái măng một mình thể hiện sự chăm chỉ, chịu thương chịu khó của con người Việt Bắc.

* Luận điểm 4: Bức tranh mùa thu

- “Rừng thu trăng rọi hòa bình”: ánh trăng nhẹ nhàng chiếu sáng núi rừng Việt Bắc, đó là ánh sáng của “hòa bình”, niềm vui và tự do.

- Con người say sưa cất tiếng hát, mộc mạc, chân thành, có tấm lòng thủy chung, nặng ân tình.

* Đánh giá chung:

- Nêu cảm nhận chung về bức tranh tứ bình: Nghệ thuật tứ bình tạo sự cân đối hài hòa và có tác dụng khắc họa toàn diện vẻ đẹp của đối tượng, bốn bức tranh trên tôn lên giá trị của nhau, không thể tách riêng, chúng là bức tranh tuyệt sắc có sự hòa quyện giữa con người và thiên nhiên.

c) Kết bài

- Khái quát lại những nét nghệ thuật đặc sắc và phong cách thơ Tố Hữu: tính dân tộc đậm đà (thể thơ lục bát, kết cấu đối đáp trong văn học dân gian, ngôn ngữ giản dị, hình ảnh thơ gần gũi, giọng thơ thiết tha.)

- Tổng kết giá trị nội dung toàn bài thơ: là khúc hùng ca và khúc tình ca về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến.

Phân tích bức tranh tứ bình - Mẫu số 1

Tố Hữu là một nhà thơ cách mạng tiêu biểu của phong trào thơ ca Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Những tác phẩm của ông như một vũ khí nhằm chống lại quân xâm lược, động viên, khích lệ tinh thần yêu nước của nhân dân.

Bài thơ "Việt Bắc" được tác giả viết trong những ngày tác giả đóng quân ở vùng Việt Bắc. Bài thơ thể hiện tình quân dân gắn bó, thiết tha sâu sắc, khi chia tay kẻ ở người đi biết bao lưu luyến, lúc chia tay được tác giả viết lên thành những vần thơ nhiều cảm xúc, nghẹn ngào tâm tư tình cảm.

Xuyên suốt trong bài thơ là những dòng tâm sự, thể hiện tình cảm giữa mình và ta, giữa quân và dân chừa chan, sâu sắc. Tác giả Tố Hữu là người đã tham gia trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nên những vần thơ của ông vô cùng giản dị, mộc mạc gần gũi, khi đọc bài thơ lên ta có thể cảm nhận được sự thiêng liêng, nặng trĩu tâm tư trong tình cảm của người chiến sĩ

Bài thơ Việt Bắc được viết theo thể thơ lục bát truyền thống gần gũi, với người nghe. Trong bài thơ nghệ thuật so sánh, ẩn dụ được tác giả Tố Hữu sử dụng rất linh hoạt tài tình thể hiện sự tinh tế trong phong cách ngôn ngữ của tác giả. Đặc biệt bài thơ còn xúc động lòng người khi tác giả phác họa lên một bức tranh tứ bình về thiên nhiên con người Việt Bắc vô cùng tươi đẹp.

Ta về mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

"Ta" và "mình" thể hiện tình quân dân, nhưng với ngôn ngữ mộc mạc, thể hiện sự gắn bó như người thân trong một gia đình, như những người bạn tri kỷ lâu năm. Nay phải cách xa biết bao tâm sự, bao nhiêu lưu luyến không nỡ rời đi

Tác giả Tô Hữu đã vô cùng khôn khéo khi dẫn dắt người đọc tới những cảnh đẹp vô cùng nên thơ lãng mạn của núi rừng Việt Bắc, vẽ lên một mùa đông ấm áp, nhưng ngập tràn tình yêu thương, niềm tin của những con người phúc hậu nơi đây.

*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng*

Thiên nhiên Việt Bắc mở ra khiến cho người đọc ngẩn ngơ, bởi vẻ đẹp rất trữ tình của núi rừng Tây Bắc. Những bông hoa chuối đỏ tươi nở lên giữa mùa đông lạnh giá làm cho khung cảnh thiên nhiên tuy lạnh giá nhưng vô cùng sinh động, ấm áp lòng người bởi sắc đỏ của hoa chuối rừng chính nét quyến rũ rất riêng của núi rừng Việt Bắc. Hình ảnh người con gái đi hái măng, lấy nắm với con dao sắc nhọn là vũ khí phòng thân, công cụ làm việc thể hiện sự sinh động của con người trong công việc thường nhật của mình

Đồng thời ánh nắng mùa đông là cho không khí trở nên ấm áp hơn bao giờ hết, không phải là màu u ám, âm đạm mà chúng ta thường thấy trong những bài thơ khác miêu tả về mùa đông. Mùa đông trong thơ của Tô Hữu vẫn đẹp, vẫn sinh động hấp dẫn lòng người hơn bao giờ hết.

*Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang*

Trong hai câu thơ này tác giả đã linh hoạt chuyển đổi thời gian từ mùa đông sang mùa xuân. Từ hình ảnh hoa chuối rừng đỏ tươi sang sắc hoa mơ trắng trong tinh khiết, thể hiện không khí mùa xuân đang ngập tràn trên mảnh đất Tây Bắc.

Hoa mơ chính là dấu hiệu báo trước khi mùa xuân tới, bởi loại hoa này thường chỉ ra vào mùa xuân, giống như hoa đào và hoa mai. Hình ảnh một rừng hoa mơ trắng thơm ngát quyến rũ, làm say đắm lòng người được gợi mở trong câu thơ làm cho

người đọc ngây ngất trước cảnh đẹp của thiên nhiên nơi đây. Hình ảnh người con gái chuốt từng sợi giang để làm dây gói bánh chưng, bánh tét, làm nón lá khiến cho không khí mùa xuân càng gần gũi ấm áp hơn bất kỳ lúc nào

Hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp nhưng luôn gắn liền với những con người nơi đây. Khi tác giả Tố Hữu nhớ về thiên nhiên núi rừng Việt Bắc tác giả luôn nhớ về những con người, những hoạt động của con người nơi đây thể hiện tình cảm sâu đậm của tác giả với mảnh đất gắn bó suốt 15 năm.

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Sang mùa hè tiếng ve kêu là dấu hiệu của mùa hè đã đến. Mùa hè là mùa sôi động, nó khác hẳn với sự ấm áp của mùa đông, sự tinh khôi của mùa xuân, khi mùa hè tới rừng núi Việt Bắc râm ran tiếng ve kêu, màu vàng của hồ phách kết hợp với tiếng ve khiến cho thiên nhiên nơi đây. Tiếng ve đã phá vỡ sự tĩnh lặng, thể hiện sự chuyển biến thời gian mạnh mẽ.

Bức tranh thiên nhiên về mùa hè của núi rừng Việt Bắc sáng rực màu vàng của hồ phách, huyền ảo tiếng ve kêu. Ở mỗi bức tranh tác giả luôn kết hợp thiên nhiên với bóng dáng con người, thể hiện sự kết hợp khôn khéo giữa con người và thiên nhiên nơi đây.

Giữa không gian bao la của núi rừng Việt Bắc tác giả đã khôn khéo kết hợp thiên nhiên có hình ảnh người con gái hái măng rừng, một hành động quen thuộc, gần gũi nhưng được Tố Hữu vẽ lên thật dịu dàng, nên thơ.

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung

Hình ảnh mùa thu trên núi rừng Việt Bắc thật dịu dàng, nên thơ trữ tình hình ảnh ánh trăng hòa bình, sáng trong nên thơ thể hiện sự tròn đầy, chung thủy trước sau như một của người dân nơi đây với cách mạng, với những chiến sĩ anh dũng đã hy sinh thân mình để bảo vệ dân tộc, bảo vệ mảnh đất thân yêu này.

Qua đoạn thơ này ta thấy tác giả Tố Hữu là người vô cùng sâu sắc, tinh tế trong ngôn ngữ cũng như trong quan sát. Ông đã khéo léo gợi lên bức tranh tứ bình thiên nhiên, con người Việt Bắc vô cùng tươi đẹp khiến người đọc ám ảnh khó quên.

Phân tích bức tranh tứ bình Việt Bắc - Mẫu số 2

"Việt Bắc" - bài thơ lục bát mang tâm vóc một trường ca dài 150 câu thơ, cảm xúc dâng lên menh mông dào dạt. Bài thơ ra đời vào tháng 10 năm 1954, ngày giải phóng Thủ đô Hà Nội. Qua bài thơ, Tố Hữu nói lên một cách thiết tha mặn nồng môi tình Việt Bắc, môi tình cách mạng và kháng chiến.

Đoạn thơ 10 câu dưới đây trích từ câu 43 đến câu 52 trong bài thơ "Việt Bắc" nói lên bao nỗi nhớ vô cùng thấm thiết thủy chung đối với Việt Bắc:

"Ta về mình có nhớ ta,

...

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung".

Hai câu thơ đầu là lời hỏi - đáp của "ta", của người cán bộ kháng chiến về xuôi, ta hỏi mình "có nhớ ta". Dù về xuôi, dù xa cách nhưng lòng ta vẫn gắn bó thiết tha với Việt Bắc: "Ta về, ta nhớ những hoa cùng người". Chữ "ta", chữ "nhớ" được điệp lại thể hiện một tấm lòng thủy chung son sắt. Nỗi nhớ ấy hướng về "những hoa cùng người", hướng về thiên nhiên núi rừng Việt Bắc và con người Việt Bắc thân yêu:

*"Ta về, mình có nhớ ta,
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người".*

Hai chữ "mình - ta" xuất hiện ở tần số cao trong bài thơ, cũng như ở trong hai câu thơ này đã thể hiện một cách rất đẹp tình cảm lứa đôi hòa quyện trong môi trường Việt Bắc, đồng thời làm cho giọng thơ trở nên thiết tha bồi hồi như tiếng hát giao duyên thuở nào. Đó là sắc điệu trữ tình và tính dân tộc trong thơ Tố Hữu.

Tám câu thơ tiếp theo, mỗi cặp lục bát nói lên một nỗi nhớ cụ thể về một cảnh sắc, một con người cụ thể trong 4 mùa đông, xuân, hè, thu.

Nhớ mùa đông nhớ màu "xanh" của núi rừng Việt Bắc, nhớ màu "đỏ tươi" của hoa chuối như những ngọn lửa thấp sáng rừng xanh. Nhớ người đi nương đi rẫy "dao gài thắt lưng" trong tư thế mạnh mẽ hào hùng đứng trên đèo cao "nắng ánh...". Con dao của người đi nương rẫy phản quang "nắng ánh" rất gợi cảm:

*"Rừng xanh, hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng".*

Màu "xanh" của rừng, màu "đỏ tươi" của hoa chuối, màu sáng lấp lánh của "nắng ánh" từ con dao; màu sắc ấy hòa hợp với nhau, làm nổi bật sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của thiên nhiên Việt Bắc, của con người Việt Bắc đang làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời trong kháng chiến. Tố Hữu đã có một cái nhìn phát hiện về sức mạnh tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân ta do cách mạng và kháng chiến mang lại. Người lao động sản xuất thì hào hùng đứng trên "đèo cao" ngấp nắng và lộng gió. Đoàn dân công đi chiến dịch thì "bước chân nát đá muôn tàn lửa bay". Người chiến sĩ ra trận mang theo sức mạnh vô địch của thời đại mới:

*"Núi không đè nổi vai vươn tới
Lá ngụy trang reo với gió đèo".*

("Lên Tây Bắc")

Nhớ ngày xuân Việt Bắc là nhớ hoa mơ "nở trắng rừng". Chữ "trắng" là tính từ chỉ màu sắc được chuyển từ loại thành bổ ngữ "nở trắng rừng", gọi lên một thế giới hoa mơ bao phủ khắp mọi cánh rừng Việt Bắc màu trắng thanh khiết mênh mông và bao la. Cách dùng từ tài hoa của Tố Hữu gọi nhớ trong lòng ta câu thơ của Nguyễn Du tả một nét xuân thơ mộng, trinh bạch trong "Truyện Kiều":

*"Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa".*

Nhớ "mơ nở trắng rừng", nhớ người thợ thủ công đan nón "chuốt rừng sợi giang". "Chuốt" nghĩa là làm bóng lên những sợi giang mỏng mảnh. Có khéo léo, kiên nhẫn, tỉ mỉ mới có thể "chuốt từng sợi giang" để đan thành những chiếc nón, chiếc mũ phục vụ kháng chiến, để anh bộ đội đi chiến dịch có "ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan". Người đan nón được nhà thơ nói đến tiêu biểu cho vẻ đẹp tài hoa, tinh sáng tạo của đồng bào Việt Bắc. Mùa xuân Việt Bắc thật đáng nhớ:

*"Ngày xuân mơ nở trắng rừng,
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang".*

Nhớ về Việt Bắc là nhớ mùa hè với tiếng ve kêu làm nên khúc nhạc rừng, là nhớ màu vàng của rừng phách, là nhớ cô thiếu nữ đi "hái măng một mình" giữa rừng vầu, rừng nứa, rừng trúc:

*"Ve kêu rừng phách đổ vàng,
Nhớ cô em gái hái măng một mình".*

Một chữ "đổ" tài tình. Tiếng ve kêu như trút xuống "đổ" xuống thúc giục ngày hè trôi nhanh, làm cho rừng phách thêm vàng. Xuân Diệu cũng có câu thơ sử dụng

chữ "đỏ" chuyển cảm giác tương tự: "Đỏ trời xanh ngọc qua muôn lá..." (Thơ duyên - 1938). Câu thơ "Nhớ cô em gái hái măng một mình" là câu thơ đặc sắc, giàu vần điệu, thanh điệu. Có vần lưng: "Gái" vần với "hái". Có điệp âm qua các phụ âm "m": "măng - một - mình". Đây là những vần thơ nên họa nên nhạc, tạo nên một không gian nghệ thuật đẹp và vui, đầy màu sắc âm thanh. "Cô em gái hái măng một mình" vẫn không cảm thấy lẻ loi, vì cô đang lao động giữa nhạc rừng, hái măng để góp phần "nuôi quân" phục vụ kháng chiến. Cô gái hái măng là một nét trẻ trung, yêu đời trong thơ Tô Hữu.

Nhớ mùa hè rồi nhớ mùa thu Việt Bắc, nhớ khôn nguôi, nhớ trắng ngàn, nhớ tiếng hát:

*"Rừng thu trắng rọi hòa bình,
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung".*

Trăng xưa "vàng gieo ngân nước cây lòng bóng sân". Trăng Việt Bắc trong thơ Bác Hồ là "trăng lòng cỏ thụ bóng lồng hoa". Người cán bộ kháng chiến về xuôi nhớ vàng trăng Việt Bắc giữa rừng thu, trăng "rọi" qua tán lá rừng xanh, trăng thanh mát rọi màu "hòa bình" nên thơ. "Ai" là đại từ nhân xưng phiếm chỉ, "nhớ ai" là nhớ về tất cả, về mọi người dân Việt Bắc giàu tình nghĩa thủy chung, đã hy sinh quên mình cho cách mạng và kháng chiến.

Đoạn thơ trên đây dào dạt tình thương mến. Nỗi thiết tha bồi hồi như thấm sâu vào cảnh vật và lòng người, kể ở người về, mình nhớ ta, ta nhớ mình. Tình cảm ấy vô cùng sâu nặng biết bao ân tình thủy chung. Năm tháng sẽ qua đi, những tiếng hát ân tình thủy chung ấy mãi mãi như một dấu son đỏ thắm in đậm trong lòng người.

Đoạn thơ mang vẻ đẹp một bức tranh tứ bình đặc sắc, đậm đà phong cách dân tộc. Mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là mùa đông năm 1946, đến mùa

thu tháng 10 - 1954, thủ đô Hà Nội được giải phóng - Tố Hữu cũng thể hiện nỗi nhớ Việt Bắc qua bốn mùa: đông - xuân - hè - thu, theo dòng chảy lịch sử. Mỗi mùa có một nét đẹp riêng dạt dào sức sống: màu xanh của rừng, màu đỏ tươi của hoa chuối, màu trắng của hoa mơ, màu vàng của rừng phách, màu trắng xanh hòa bình. Thiên nhiên Việt Bắc trong thơ Tố Hữu rất hữu tình, mang vẻ đẹp cổ điển. Con người được nói đến không phải là ngư, tiều, canh, mục mà là người đi nương đi rẫy, là người đan nón, là cô em gái hái măng, là những ai đang hát ân tình thủy chung. Tất cả đều thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của đồng bào Việt Bắc: cần cù, làm chủ thiên nhiên và làm chủ cuộc đời trong lao động, kiên nhẫn, khéo léo, tài hoa, trẻ trung lạc quan yêu đời, ân tình thủy chung với cách mạng và kháng chiến.

Một giọng thơ ngọt ngào, tha thiết bồi hồi cứ quyện lấy tâm hồn người đọc. Nỗi nhớ được nói đến trong "Việt Bắc" cũng như trong đoạn thơ này cho thấy một nét đẹp trong phong cách thơ Tố Hữu: chất trữ tình công dân và tính dân tộc, màu sắc cổ điển và tính thời đại được kết hợp một cách hài hòa.

Hình tượng đẹp, phong phú, gợi cảm. Một không gian nghệ thuật đầy sức sống, với những đường nét, âm thanh, màu sắc, ánh sáng, cấu trúc cân xứng hài hòa, để lại trong tâm hồn ta một ấn tượng sâu sắc như Bác Hồ đã viết: "Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay..."

Thơ đích thực "là ảnh, là nhân ảnh...", từ một cái hữu hình nó thức dậy được những vô hình bao la" (Nguyễn Tuân). Đoạn thơ trên đây gợi lên trong lòng ta tình mến yêu Việt Bắc, tự hào về đất nước và con người Việt Nam. Đoạn thơ "nhịp mãi lên một tấm lòng sứ điệp", để ta thương, ta nhớ về mối tình Việt Bắc, mối tình kháng chiến.



Phân tích bức tranh tứ bình trong bài thơ Việt Bắc - Mẫu số 3

Nền văn học Việt Nam đã ghi danh nhiều tác giả với những cống hiến quan trọng. Mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau lại có những dấu mốc văn học khác nhau. Trong đó, không thể không nhắc đến tác giả Tố Hữu - một nhà thơ xuất sắc của nền văn học Việt Nam, với hình ảnh người lính anh dũng cùng tình cảm gắn bó sâu nặng với đồng bào Việt Bắc, ông đã mang đến cho bạn đọc một góc nhìn khác vô cùng trữ tình về người chiến sĩ trong thời chiến thông qua bài thơ Việt Bắc. Nổi bật trong bài thơ là những hồi ức của người ra đi về bức tranh tứ bình Việt Bắc:

*Ta về, mình có nhớ ta
 Ta về ta nhớ những hoa cùng người
 Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
 Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
 Ngày xuân mơ nở trắng rừng*

*Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rùng rạc đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.”*

Mười câu thơ là hình ảnh đan xen giữa thiên nhiên và con người Việt Bắc trong tâm trí của người ra đi. Mở đầu, người ra đi khẳng định tình cảm của mình dành cho những người ở lại:

*Ta về, mình có nhớ ta
Ta về ta nhớ những hoa cùng người*

Câu thơ đầu tiên sử dụng câu hỏi tu từ "mình có nhớ ta", câu thơ thứ hai là tự trả lời. Với Tố Hữu, người cán bộ ra đi không chỉ nhớ đến những ngày tháng gian khổ "bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng", mà còn nhớ đến vẻ đẹp đáng yêu của Hoa cùng Người. Ở đây, hoa tượng trưng cho vẻ đẹp thiên nhiên Việt Bắc. Còn con người là con người Việt Bắc với tấm áo chàm nghèo khổ nhưng đậm đà lòng son. Hoa và Người quấn quýt với nhau trong vẻ đẹp hài hòa đầm ấm để tạo nên cái nét riêng biệt, độc đáo của vùng đất này. Chính điều ấy đã tạo nên cái cấu trúc đặc sắc cho đoạn thơ.

Sau khi khẳng định nỗi nhớ của mình dành cho thiên nhiên và con người Việt Bắc, người ra đi cụ thể hóa nỗi nhớ ấy qua từng mùa trong năm, mở đầu là mùa đông:

*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng*

Điểm xuyết trên cái nền màu xanh bát ngát bao la của cánh rừng, là màu hoa chuối đỏ tươi đang nở rộ lung linh dưới ánh nắng mặt trời. Từ xa trông tới, bông hoa như

những bó đuốc thấp sáng rực tạo nên một bức tranh với đường nét, màu sắc vừa đối lập, vừa hài hòa, vừa cổ điển vừa hiện đại. Cái màu "đỏ tươi" – gam màu nóng của bông chuối nổi lên giữa màu xanh bát ngát của núi rừng, làm cho thiên nhiên Việt Bắc trở nên tươi sáng, ấm áp và như tiềm ẩn một sức sống, xua đi cái hoang sơ lạnh giá hiu hắt vốn có của núi rừng. Cùng hiện lên với cái lung linh của hoa chuối ấy là con người của vùng chiến khu lên núi làm nương, phát rẫy. Trước thiên nhiên bao la, con người dường như càng trở nên kỳ vĩ, hùng tráng hơn. Giữa núi và nắng, giữa trời cao bao la và rừng xanh mênh mang. Con người ấy đã trở thành linh hồn của bức tranh mùa đông Việt Bắc.

Kết thúc mùa đông, mùa xuân hiện ra với vẻ tinh khôi:

*Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang*

Bao trùm lên cảnh vật mùa xuân là màu trắng dịu dàng, trong trẻo, tinh khiết của hoa mơ nở khắp rừng: "Ngày xuân mơ nở trắng rừng". "Trắng rừng" được viết theo phép đảo ngữ và từ "trắng" được dùng như động từ có tác dụng nhấn mạnh vào màu sắc, màu trắng dường như lấn át tất cả mọi màu xanh của lá, và làm bừng sáng cả khu rừng bởi sắc trắng mơ màng, bâng khuâng, dịu mát của hoa mơ. Mùa xuân càng trở nên tươi tắn hơn nữa bởi sự xuất hiện của hình ảnh con người với hoạt động "chuốt từng sợi giang". Con người đẹp tự nhiên trong những công việc hằng ngày. Từ "chuốt" và hình ảnh thơ đã nói lên được bàn tay của con người lao động: cần mẫn, tỉ mỉ, khéo léo, tài hoa, nhanh nhẹn, chăm chút đó cũng chính là phẩm chất tần tảo của con người Việt Bắc.

Mùa hè đến trong âm thanh rộn rã của tiếng ve, bức tranh Việt Bắc lại sống động hơn bao giờ hết:

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Thời điểm ve kêu cũng là thời điểm rừng phách đổ vàng. Động từ mạnh "đổ" diễn tả sự vàng lên đồng loạt của hoa phách đầu hè. Màu của cây phách đổ vàng cả suối ngàn dường như làm cho ánh nắng của mùa hè và cả tiếng ve kêu râm ran kia nữa cũng trở nên óng vàng ra. Chỉ trong một câu thơ trên mà ta thấy được cả thời gian luân chuyển sống động: tiếng ve kêu báo hiệu mùa hè đến và cây phách ngả sang màu vàng rực rỡ. Hiện lên trong cái thiên nhiên óng vàng và rộn rã ấy, là hình ảnh cô gái áo chàm cần mẫn đi hái búp măng rừng cung cấp cho bộ đội kháng chiến: "Nhớ cô em gái hái măng một mình". Hái măng một mình mà không gọi lên ấn tượng về sự cô đơn, hiu hắt như bóng dáng của người sơn nữ trong thơ xưa; trái lại rất trữ tình, thơ mộng, gần gũi thân thương tha thiết. Hình ảnh thơ cũng gợi lên được vẻ đẹp chịu thương chịu khó của cô gái. Đằng sau đó, ẩn chứa biết bao niềm cảm thông, trân trọng của tác giả.

Khép lại bức tranh tứ bình là mùa thu thanh bình, êm ả:

Rừng thu trăng rọi hoà bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

Không gian bao la tràn ngập ánh trăng, đó là ánh trăng của tự do, của hòa bình rọi sáng niềm vui lên từng núi rừng, từng bản làng Việt Bắc. Bức tranh mùa thu Việt Bắc đã làm hoàn chỉnh bức tranh tuyệt mỹ của núi rừng và khép lại đoạn thơ bằng tiếng hát "ân tình thủy chung" gợi cho người về và cả người đọc những rung động sâu xa của tình yêu quê hương đất nước.

Cả đoạn trích như một bản nhạc nhịp nhàng, tha thiết được hòa tấu bởi là khúc tình ca và khúc trường ca về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, về những con

người kháng chiến anh hùng. Thông qua khúc nhạc đẹp đẽ, hào hùng ấy nhà thơ đã bộc lộ được những tình cảm tha thiết, sâu đậm của mình dành cho vùng núi rừng Việt Bắc, ngợi ca tình đồng chí, nghĩa tình đồng bào. Qua đó, tác giả cũng nhắn nhủ đến người đọc đừng quên những trang sử hào hùng của dân tộc, những trang sử thấm đẫm máu và nước mắt, cũng là những trang sử thấm đượm tình cách mạng, lòng yêu nước sâu sắc.

Tham khảo thêm:

- [Những bài văn mẫu: Cảm nhận về hình tượng thiên nhiên và con người Việt Bắc lớp 12](#)
- [Những bài văn mẫu Phân tích 20 câu thơ đầu trong bài thơ Việt Bắc lớp 12 chọn lọc hay nhất](#)
- [Những bài văn mẫu Phân tích bài thơ Việt Bắc lớp 12 chọn lọc hay nhất](#)

Phân tích bức tranh tứ bình - Mẫu số 4

Tố Hữu là một nhà thơ tiêu biểu cho nền văn Việt Nam hiện đại. Ông là một nhà thơ với tư tưởng cộng sản, một nhà thơ lớn, thơ ông gắn liền với cách mạng. Tố Hữu còn gắn bó với dân sâu sắc. Vì vậy mà trong các tác phẩm của ông luôn gần gũi với nhân dân. Ông để lại một sự nghiệp văn chương phong phú, giàu giá trị với phong các trữ tình - chính trị sâu sắc đậm đà bản sắc dân tộc. Tiêu biểu là bài Việt Bắc. Có thể nói, kết tinh của tác phẩm được lắng đọng trong mười câu thơ diễn tả nỗi nhớ của người về xuôi với cảnh thiên nhiên và con người Việt Bắc hòa quyện thành bức tranh tứ bình.

*"Ta về, mình có nhớ ta
Ta về ta nhớ những hoa cùng người
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi*

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung"

Việt Bắc được Tố Hữu sáng tác vào tháng 10 năm 1954 ngay sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, các cơ quan trung ương Đảng và chính quyền từ Việt Bắc về lại thủ đô Hà Nội. Tố Hữu cũng là một trong những cán bộ sống gắn bó với Việt Bắc nhiều năm, nay từ biệt chiến khu để về xuôi. Bài thơ như được viết trong buổi chia tay lưu luyến ấy. Và có lẽ đẹp nhất trong nỗi nhớ Việt Bắc là những ấn tượng không phai về sự hòa quyện của người dân với thiên nhiên núi rừng cao đẹp.

"Ta về, mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người"

Mở đầu đoạn thơ là câu hỏi tu từ. Nhưng hỏi chỉ là cái cớ để thể hiện tâm tư tình cảm, nhấn mạnh nỗi nhớ da diết của người về Thủ đô. Hai câu đầu là lời hỏi đáp của ta của người cán bộ kháng chiến về xuôi. Ta hỏi mình có nhớ ta. Người cách mạng về xuôi hỏi người Việt Bắc để bộc lộ tâm trạng của mình là dù có ở nơi xa xôi, dù có xa cách nhưng lòng ta vẫn gắn bó với Việt Bắc. Chữ "ta" và "nhớ" được điệp đi điệp lại thể hiện lòng thủy chung son sắc. Nỗi nhớ hướng về "những hoa cùng người" hướng về thiên nhiên, núi rừng và con người Việt Bắc. "Hoa" là sự kết tinh của hương sắc, còn "người" là kết tinh của đời sống xã hội. Xét cho cùng, "người ta là hoa của đất". Hoa và người được đặt cạnh nhau càng làm tôn lên vẻ đẹp cho nhau, làm sáng lên cả không gian núi rừng, Việt Bắc trùng điệp.

Những câu thơ tiếp theo tái hiện cụ thể, chân thực về đẹp bốn mùa của chiến khu. Cảnh và người hòa quyện đan xen vào nhau. Cứ một câu thơ lục tả cảnh thì lại có một câu thơ bát tả người. Mỗi mùa có một vẻ đẹp nét đặc trưng riêng tạo thành một bức tranh tứ bình ngập tràn ánh sáng, màu sắc, đường nét âm thanh vui tươi, ấm áp.

*"Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng"*

Mở đầu cho bức tranh tứ bình lại là khung cảnh mùa Đông. Chúng ta vẫn luôn thắc mắc rằng tại sao tác giả không diễn tả mùa theo trật tự quy luật tự nhiên là Xuân, Hạ, Thu, Đông lại là mùa Đông trước. Có lẽ vì, thời điểm tác giả sáng tác bài thơ này là vào tháng 10 năm 1954, đó là thời điểm của mùa đông nên khung cảnh mùa đông Việt Bắc tạo cảm hứng để ông viết về mùa đông trước.

Nhớ về mùa đông Việt Bắc, tác giả không nhớ về cái giá buốt, lạnh lẽo, âm u. Tố Hữu nhớ đến những ngày màu đông rực rỡ, nắng ấm. Màu xanh bạt ngàn của núi rừng Việt Bắc. nó giống như màu nên làm nổi bật lên màu đỏ tươi của hoa chuối. Hình ảnh "hoa chuối đỏ tươi" - hình ảnh đặc trưng của rừng núi Việt Bắc vào mùa đông, nó giống như ngọn đuốc, đóm lửa rực rỡ thắp sáng bức tranh mùa đông, xua tan đi cái u tối, lạnh lẽo của núi rừng nơi đây. Cả không gian như được sưởi ấm. Tô điểm thêm nét đẹp đặc trưng của mùa Đông Việt Bắc. Đằng sau bức tranh mùa đông ấy, ẩn hiện lên hình ảnh người nông dân lao động leo lên đèo cao để đi làm nương rẫy. Một hình ảnh khỏe khoắn của người lao động như được tỏa sáng, rực rỡ hơn. Tố Hữu sử dụng nghệ thuật đảo ngữ, ông không dùng "ánh nắng" là một danh từ mà lại dùng "nắng ánh" - một động từ, nhằm làm cho hình ảnh người lao động đẹp và rực rỡ hơn.

Kết thúc mùa đông lạnh giá, Tô Hữu đưa chúng ta đến với mùa Xuân ấm áp vui hơn

*"Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang"*

Mùa xuân - hình ảnh bông hoa "mơ nở trắng rừng" là loài hoa đặc trưng của mùa xuân nơi Việt Bắc. Hoa nở trắng xóa cả khu rừng. Màu không phải màu trắng điểm như trong bài Truyện Kiều của Nguyễn Du "cành lê trắng điểm một vài bông hoa". Đó là màu trắng tinh khiết, tinh khôi khoác lên cho núi rừng Việt Bắc. Và đằng sau mùa xuân tinh khiết, nhẹ nhàng, thơ mộng ấy. Nhà thơ nhớ đến những người đan nón. Hình ảnh "người chuốt từng sợi giang" đã làm nổi bật đức tính cần cù, tỉ mỉ, khéo léo, tài hoa của những con người nơi đây. Họ đã làm ra những sợi giang nồn nà để đan thành những chiếc nón. Đó là vật để che nắng che mưa không thể thiếu của người dân nơi đây và đó cũng có thể là thức quà tặng dành cho những người mà họ yêu thương.

*"Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình"*

Khi âm thanh của tiếng ve vang lên, đó là âm thanh đặc trưng của mùa hè. Rừng phách đột ngột đổ vàng. Đó là sự chuyển biến đột ngột làm cho người ta có cảm giác khi tiếng ve vang lên thì những lá cây của cây phách từ lá màu xanh chuyển sang màu vàng. Cả không gian Việt Bắc như được nhuộm sắc vàng rực rỡ. Thời gian mang đến cho ta màu sắc và ẩn sâu trong cái sắc vàng rực rỡ ấy là hình ảnh cô em hái măng. Ở đó, toát lên được sự cần mẫn, cần cù siêng năng, chăm chỉ. Măng là thứ rau để nuôi sống bộ đội cách mạng. Và hình ảnh cô gái hái măng một mình cho thấy được sự yên tĩnh, thư thái. Câu thơ làm ta liên tưởng đến câu:

"Trám bụi để rụng, măng mai để già"

Nếu như đặc trưng của mùa đông là hoa mơ, mùa xuân là hoa chuối, mùa hè là hoa phách vàng. Vậy còn mùa thu là hoa gì? Mùa thu không có hoa mà mùa thu có người. mà con người là loài hoa đẹp nhất. "Người ta là hoa của đất".

Khác với nền văn học trung đại, một nền văn học mà các nhà văn lấy thiên nhiên làm tiêu chuẩn cho cái đẹp thì nền văn học hiện đại lại lấy con người làm tiêu chuẩn cho cái đẹp. Điều này được thể hiện rất rõ ở câu thơ tả mùa thu của Tố Hữu.

"Rừng thu trăng rọi hòa bình"

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung"

Nếu câu thơ lục là câu thơ tả hình ảnh ánh trăng thì câu thơ bát có "tiếng hát ân tình". Cặp đôi "trăng - nhạc" góp phần tạo nên vẻ đẹp lung linh, lãng mạn. Đất nước ta lúc ấy đang trong thời kì kháng chiến khốc liệt nhưng ở nhwunxg câu thơ của Tố Hữu ta chỉ thấy được sự bình yên, hòa bình, êm ả và ân tình thủy chung

Đoạn thơ đạt dào tình thương, tha thiết nỗi nhớ bồi hồi thấm sâu vào cảnh và người. Kẽ ở người về thì "ta nhớ mình" "mình nhớ ta". Tình cảm ấy vô cùng tha thiết, thiêng liêng, biết bao ân tình thủy chung. Năm tháng đi qua nhưng ân tình thủy chung cách mạng giữa Việt Bắc với con người về xuôi vẫn luôn thủy chung son sắc, in đậm trong lòng người.

Tóm lại, với 10 câu thơ , Tố Hữu đã hài hòa trong câu lục tả cảnh , câu bát tả người, Và sự hài hòa ấy tạo nên một bức tranh tứ bình tuyệt đẹp , đầy màu sắc. Qua đó, Tố Hữu bộc bạch được tình cảm của mình với thiên nhiên núi rừng Việt Bắc và sự thủy chung son sắc với những con người chất phát, hiền hòa nơi đây. Sự yêu mến và tự hào của Tố Hữu với Việt Bắc . Và ở mỗi bản thân chúng ta, cần phải biết đến những địa danh của Đất Nước mình, yêu mến và luôn tự hào về vẻ đẹp

diệu kỳ của nó. Điều quan trọng hơn hết, chúng ta cần ghi nhớ công ơn to lớn của những chiến sĩ đã hi sinh ra sức chiến đấu dựng xây khiến chúng ta có được một đất nước yên bình, xinh đẹp như ngày hôm nay.



Phân tích bức tranh tứ bình Việt Bắc - Mẫu số 5

Nhắc đến Việt Bắc là nhắc đến cội nguồn của cách mạng, nhắc đến mảnh đất trung du nghèo khó mà nặng nghĩa nặng tình - nơi đã in sâu bao kỷ niệm của một thời kỳ cách mạng gian khổ nhưng hào hùng sôi nổi khiến khi chia xa, lòng ta sao khỏi xuyên xao bồi hồi.

Và cứ thế sợi nhớ, sợi thương cứ thế mà đan cài xoắn xuýt như tiếng gọi "Ta - mình" của đôi lứa yêu nhau. Đúng như lời thơ Chế Lan Viên từng viết "Khi ta ở đất chỉ là nơi ở/ Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn". Vâng! Việt Bắc đã hóa tâm hồn dào dạt nghĩa yêu thương trong thơ Tố Hữu với những lời thơ như tiếng nhạc ngân nga, với cảnh với người ấm áp những kỉ niệm ân tình có bao giờ quên được.

*"Ta về mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung"*

Tố Hữu là nhà thơ trữ tình chính trị, thơ ông diễn tả những tình cảm cách mạng thật nhẹ nhàng mà cũng thật đậm sâu. Việt Bắc là đỉnh cao của thơ Tố Hữu nói riêng, của thơ ca kháng chiến chống Pháp nói chung. Bài thơ được viết vào tháng 10/1954, khi Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác Hồ và cán bộ kháng chiến từ giã "Thủ đô gió ngàn" về với "Thủ đô Hoa vàng nắng Ba Đình". Cả bài thơ là một niềm hoài niệm nhớ thương tuôn chảy về những năm tháng ở chiến khu Việt Bắc rất gian khổ nhưng vui tươi hào hùng. Nhưng có lẽ để lại ấn tượng sâu đậm nhất trong bài ca Việt Bắc có lẽ là đoạn thơ về bức tranh tứ bình với bốn mùa xuân - hạ - thu - đông.

Mở đầu đoạn thơ là hai câu thơ giới thiệu nội dung bao quát cảm xúc chung của đoạn thơ:

*"Ta về mình có nhớ ta
Ta về ta nhớ những hoa cùng người"*

Câu thơ đầu tiên sử dụng câu hỏi tu từ "mình có nhớ ta", câu thơ thứ hai là tự trả lời, điệp từ "ta" lặp lại bốn lần cùng với âm "a" là âm mở khiến câu thơ mang âm

hường ngân xa, tha thiết nồng nàn. Với Tố Hữu, người cán bộ ra đi không chỉ nhớ đến những ngày tháng gian khổ "bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng", mà còn nhớ đến vẻ đẹp đáng yêu của Hoa cùng Người. Ở đây, hoa tượng trưng cho vẻ đẹp thiên nhiên Việt Bắc. Còn con người là con người Việt Bắc với tấm áo chàm nghèo khổ nhưng đậm đà lòng son. Hoa và Người quấn quýt với nhau trong vẻ đẹp hài hòa đầm thắm để tạo nên cái nét riêng biệt, độc đáo của vùng đất này. Chính điều ấy đã tạo nên cái cấu trúc đặc sắc cho đoạn thơ. Trong bốn cặp lục bát còn lại câu sáu dành cho nhớ hoa, nhớ cảnh, câu tám dành cho nhớ người. Cảnh và Người trong mỗi câu lại có những sắc thái đặc điểm riêng thật hấp dẫn.

Nhắc đến mùa đông ta thường nhớ đến cái lạnh thấu xương da, cái ẩm đăm của những ngày mưa phùn gió bắc, cái buồn bã của khí trời u uất. Nhưng đến với Việt Bắc trong thơ Tố Hữu thì thật lạ. Mùa đông bỗng ấm áp lạ thường:

*"Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng"*

Điểm xuyết trên cái nền màu xanh bát ngát bao la của cánh rừng, là màu hoa chuối đỏ tươi đang nở rộ lung linh dưới ánh nắng mặt trời. Từ xa trông tới, bông hoa như những bó đuốc thắp sáng rực tạo nên một bức tranh với đường nét, màu sắc vừa đối lập, vừa hài hòa, vừa cổ điển vừa hiện đại. Cái màu "đỏ tươi" - gam màu nóng của bông chuối nổi lên giữa màu xanh bát ngát của núi rừng, làm cho thiên nhiên Việt Bắc trở nên tươi sáng, ấm áp và như tiềm ẩn một sức sống, xua đi cái hoang sơ lạnh giá hiu hắt vốn có của núi rừng. Câu thơ làm ta liên tưởng đến màu đỏ của hoa lựu trong thơ Nguyễn Trãi:

*"Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương"*

Từ liên tưởng ấy ta thấy, mùa đông trong thơ Tố Hữu cũng lan tỏa hơi ấm của mùa hè chứ không lạnh lẽo hoang sơ bởi màu đỏ của hoa chuối cũng như đang phun trào từ giữa màu xanh của núi rừng.

Cùng hiện lên với cái lung linh của hoa chuối ấy là con người của vùng chiến khu lên núi làm nương, phát rẫy sản xuất ra nhiều lúa khoai cung cấp cho kháng chiến "Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng". Trước thiên nhiên bao la, con người dường như càng trở nên kỳ vĩ, hùng tráng hơn. Ở đây nhà thơ không khắc họa gương mặt mà chớp lấy một nét thần tình rực sáng nhất. Đó là ánh mặt trời chớp lóe trên lưỡi dao rừng ở ngang lưng. Ở đây câu thơ vừa mang ngôn ngữ thơ nhưng lại vừa mang ngôn ngữ của nghệ thuật nhiếp ảnh. Con người như một tụ điểm của ánh sáng. Con người ấy cũng đã xuất hiện ở một vị trí, một tư thế đẹp nhất - "đèo cao". Con người đang chiếm lĩnh đỉnh cao, chiếm lĩnh núi rừng, tự do "Núi rừng đây là của chúng ta/ Trời xanh đây là của chúng ta". Đây là cái tư thế làm chủ đầy kiêu hãnh và vững chãi: Giữa núi và nắng, giữa trời cao bao la và rừng xanh mênh mang. Con người ấy đã trở thành linh hồn của bức tranh mùa đông Việt Bắc.

Đông qua, xuân lại tới. Nhắc đến mùa xuân ta liên tưởng ngay đến sức sống mới của cỏ cây, hoa lá, của trăm loài đang cựa mình thức dậy sau mùa đông dài. Mùa xuân Việt Bắc cũng vậy:

*"Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang"*

Bao trùm lên cảnh vật mùa xuân là màu trắng dịu dàng, trong trẻo, tinh khiết của hoa mơ nở khắp rừng: "Ngày xuân mơ nở trắng rừng". "Trắng rừng" được viết theo phép đảo ngữ và từ "trắng" được dùng như động từ có tác dụng nhấn mạnh vào màu sắc, màu trắng dường như lấn át tất cả mọi màu xanh của lá, và làm bừng sáng cả khu rừng bởi sắc trắng mơ màng, bâng khuâng, dịu mát của hoa mơ. Động từ

"nở" làm sức sống mùa xuân lan tỏa và tràn trề nhựa sống. Đây không phải là lần đầu tiên Tố Hữu viết về màu trắng ấy, năm 1941 Việt Bắc cũng đón bác Hồ trong màu sắc hoa mơ:

*"Ôi sáng xuân nay xuân bốn một
Trắng rừng biên giới nở hoa mơ
Bác về im lặng con chim hót
Thánh thót bờ lau vui ngẩn ngơ"*

Mùa xuân càng trở nên tươi tắn hơn nữa bởi sự xuất hiện của hình ảnh con người với hoạt động "chuốt từng sợi giang". Con người đẹp tự nhiên trong những công việc hằng ngày. Từ "chuốt" và hình ảnh thơ đã nói lên được bàn tay của con người lao động: cần mẫn, tỉ mỉ, khéo léo, tài hoa, nhanh nhẹn, chăm chút đó cũng chính là phẩm chất tần tảo của con người Việt Bắc.

Mùa hè đến trong âm thanh rộn rã của tiếng ve, bức tranh Việt Bắc lại sống động hơn bao giờ hết:

*"Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình"*

Thời điểm ve kêu cũng là thời điểm rừng phách đổ vàng. Động từ "đổ" là động từ mạnh, diễn tả sự vàng lên đồng loạt của hoa phách đầu hè. Màu của cây phách đổ vàng cả suối ngàn dường như làm cho ánh nắng của mùa hè và cả tiếng ve kêu râm ran kia nữa cũng trở nên óng vàng ra. Đây là một bức tranh sơn mài được vẽ lên bằng hoài niệm, nên lung linh ánh sáng, màu sắc và rộn rã âm thanh. Tố Hữu không chỉ có biệt tài trong việc miêu tả vẻ đẹp riêng của từng mùa, mà còn có tài trong việc miêu tả sự vận động đổi thay của thời gian và cảnh vật. Chỉ trong một câu thơ trên mà ta thấy được cả thời gian luân chuyển sống động: tiếng ve kêu báo

hiệu mùa hè đến và cây phách ngả sang màu vàng rực rỡ. Đây chính là một biểu hiện đặc sắc của tính dân tộc.

Hiện lên trong cái thiên nhiên óng vàng và rộn rã ấy, là hình ảnh cô gái áo chàm cần mẫn đi hái búp măng rừng cung cấp cho bộ đội kháng chiến: "Nhớ cô em gái hái măng một mình". Hái măng một mình mà không gọi lên ấn tượng về sự cô đơn, hiu hắt như bóng dáng của người sơn nữ trong thơ xưa; trái lại rất trữ tình, thơ mộng, gần gũi thân thương tha thiết. Hình ảnh thơ cũng gọi lên được vẻ đẹp chịu khó chịu thương của cô gái. Đằng sau đó, ẩn chứa biết bao niềm cảm thông, trân trọng của tác giả.

Thu sang, khung cảnh núi rừng chiến khu như được tắm trong ánh trăng xanh huyền ảo lung linh dịu mát:

*"Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung"*

Không gian bao la tràn ngập ánh trăng, đó là ánh trăng của tự do, của hòa bình rọi sáng niềm vui lên từng núi rừng, từng bản làng Việt Bắc. Ta cũng từng biết đến mùa thu đầy ánh trăng trong thơ của Bác khi còn ở chiến khu:

*"Trăng vào cửa sổ đòi thơ
Việc quân đang bận xin chờ hôm sau
Chuông lầu chợt tỉnh giấc thu
Ấy tin thắng trận liên khu báo về"*

Ở đây không có tiếng chuông báo thắng trận nhưng lại vang lên tiếng hát. Đó là tiếng hát trong trẻo của đồng bào dân tộc, là tiếng hát nhắc nhở thủy chung ân tình. Đây cũng chính là tiếng hát của Việt Bắc của núi rừng của tình cảm mười lăm năm gắn bó thiết tha mặn nồng.

Vâng! Bức tranh mùa thu Việt Bắc đã làm hoàn chỉnh bức tranh tuyệt mỹ của núi rừng và khép lại đoạn thơ bằng tiếng hát "ân tình thủy chung" gọi cho người về và cả người đọc những rung động sâu xa của tình yêu quê hương đất nước.

Với những nét chấm phá đơn sơ giản dị, vừa cổ điển vừa hiện đại, đoạn thơ trên của Tố Hữu đã làm nổi bật được bức tranh cảnh và người qua bốn mùa của chiến khu Việt Bắc. Cảnh và người hòa hợp với nhau tô điểm cho nhau, làm cho bức tranh trở nên gần gũi thân quen, sống động và có hồn hơn. Tất cả đã tan chảy thành nỗi nhớ nhung quyến luyến thiết tha trong tâm hồn người cán bộ về xuôi.



Phân tích bức tranh tứ bình trong bài thơ Việt Bắc - Mẫu số 6

“Ôi! Nỗi nhớ, có bao giờ thế!”. Nỗi nhớ đi qua thời gian, vượt qua không gian. Nỗi nhớ thấm sâu lòng người... Và nỗi nhớ ấy cứ ray rứt, da diết trong tâm hồn người chiến sĩ cách mạng miền xuôi khi xa rời Việt Bắc thân yêu - nơi đã từng nuôi nấng mình trong những ngày kháng chiến gian lao....

*Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

Trong cùng một đoạn thơ ngắn nhưng từ “nhớ” đã được lặp lại năm lần. Nỗi nhớ xuyên suốt từ câu đầu đến câu cuối đoạn. Hai dòng đầu là lời khơi gợi, “nhắc khéo”: mình có nhớ ta không? Riêng ta, ta vẫn nhớ! Cách xưng hô gợi vẻ thân mật, tình cảm đậm đà tha thiết. Ta với mình tuy hai mà một, tuy một mà hai. Người ra đi nhớ những gì? Việt Bắc có gì để mà nhớ, để mà thương? Câu thơ đã trình bày rất rõ?

“Ta về, ta nhớ những hoa cùng người”

Núi rừng, phong cảnh Việt Bắc được ví như “hoa”. Nó tươi thắm, rực rỡ và “thơm mát”. Trong bức tranh thiên nhiên ấy, hình ảnh con người hiện lên, giản dị, chân chất, mộc mạc mà cao đẹp vô cùng! Con người và thiên nhiên lồng vào nhau, gắn kết với nhau tạo nên cái phong thái riêng của Việt Bắc.

Bốn mùa đất nước đi qua trong những câu thơ ngắn gọn bằng các hình ảnh, chi tiết chất lọc, đặc trưng. Mỗi mùa mang một hương vị độc đáo riêng.

Mùa đông, rừng biếc xanh, điểm lên những bông hoa chuối “đỏ tươi” và ánh nắng vàng rực rỡ. Xuân đến, cả khu rừng bừng sáng bởi màu trắng của hoa mơ. Hè sang, có ve kêu và có “rừng phách đỏ vàng”. Và khi thu về, thiên nhiên được thắp sáng bởi màu vàng dịu dịu của ánh trăng. Đoạn thơ tràn ngập những màu sắc chói lọi, rực rỡ: xanh, đỏ, vàng, trắng... Những màu sắc ấy đập mạnh vào giác quan của người đọc. Tiếp xúc với những câu thơ của Tố Hữu, ta như được chiêm ngưỡng một bức tranh sinh động. Trong đó, những gam màu được sử dụng một cách hài hoà tự nhiên càng tô thêm vẻ đẹp của núi rừng Việt Bắc.

Thời gian vận hành nhịp nhàng trong những dòng thơ. Nó bước những bước rần rỏi, vững chắc khiến ta chẳng thể thấy phút giao mùa. Thiên nhiên Việt Bắc còn được mô tả theo chiều dọc thời gian. Buổi sáng hoa “mơ nở trắng rừng”, trưa nắng vàng rực rỡ và khi đêm về, trăng rọi bàng bạc khắp nơi... Núi rừng Việt Bắc như một sinh thể đang biến đổi trong từng khoảnh khắc....

Và cái phong cảnh tuyệt vời, đáng yêu ấy càng trở nên hài hoà, nắng ấm, sinh động hẳn lên khi xuất hiện hình ảnh của con người. Con người đang lồng vào thiên nhiên, như một đóa hoa đẹp nhất, có hương thơm ngào ngạt nhất. Mỗi câu thơ tả cảnh đi cặp với một câu thơ tả người. Cảnh và người đan xen vào nhau một cách hài hoà. Đây là những con người lao động, gấn bó, hăng say với công việc. Kẻ “dao gài thắt lưng”, người “đan nón”, “cô em gái hái măng một mình” và tiếng hát ân tình của ai đó vang lên giữa đêm rừng núi xôn xao... Hình ảnh con người là nét đẹp của thiên nhiên thêm rực rỡ. Chính họ đã thắp sáng thiên nhiên, làm cho thiên nhiên thêm rực rỡ. Chính họ đã gợi nên nỗi nhớ da diết cho người ra đi. Đọc đoạn thơ, ta có cảm nhận những vẻ đẹp bình dị mà trong sáng của tâm hồn người Việt Bắc. Ở đó họ đối xử với nhau bằng tình nghĩa mặn mà, chân thật, bằng sự thủy chung “trước sau như một”. Họ đã nuôi chiến sĩ, nuôi cách mạng, nuôi cuộc kháng chiến của dân tộc... Những con người Việt Bắc tuy bình dị nhưng thật anh hùng.

Khơi gợi hình ảnh thiên nhiên và con người nơi đây, Tố Hữu đã thể hiện một tình cảm tha thiết, ân tình sâu nặng và nỗi nhớ thương sâu sắc. Ta với mình, mình với ta đã từng:

*“Thương nhau chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.”*

Đã từng san sẻ những ngọt bùi, gian nan vất vả như thế! Ta, mình làm sao có thể quên nhau được. Tình cảm mến thương ấy đã ăn sâu vào tâm hồn kẻ ở, người đi. Vì thế, khi ra đi, nhớ là nỗi niềm khắc đậm sâu trong tâm khảm, tình cảm của tác giả.

Giọng thơ lục bát nhẹ nhàng mà sâu lắng. Cả khổ thơ ôm chứa niềm lạc quan, vui sống và tin tưởng vào cuộc sống. Nó mang âm điệu trữ tình, thể hiện tình yêu thiên nhiên, con người tha thiết và tấm lòng yêu nước thiết tha của Tố Hữu. Cuối đoạn thơ vang lên tiếng hát ngọt ngào khơi gợi bao kỉ niệm. Kỉ niệm ấy theo mãi dấu chân người đi và quán quýt bên lòng kẻ ở lại....

Những câu thơ của Tố Hữu có tính khái quát cao so với toàn bài. Lời thơ giản dị mà trong sáng thể hiện niềm rung động thật sự trước vẻ đẹp của núi rừng và con người Việt Bắc. Nỗi nhớ trong thơ của Tố Hữu đã đi vào tâm hồn người đọc, như khúc dân ca ngọt ngào để lại trong lòng ta những tình cảm sâu lắng, dịu dàng.

Tham khảo thêm:

- [Những bài văn mẫu: Tính dân tộc qua bài thơ Việt Bắc lớp 12 hay nhất](#)
- [Soạn bài: Việt Bắc \(Tố Hữu\) - Phần 2: Tác phẩm \(Ngắn gọn nhất\)](#)
- [Soạn bài: Việt Bắc - Phần 1: Tác giả Tố Hữu \(Ngắn gọn nhất\)](#)

Phân tích bức tranh tứ bình - Mẫu số 7

Nhắc đến những nhà văn, nhà thơ cách mạng trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến, ta không thể không nhắc đến Tố Hữu với một giọng thơ đầy tính chiến đấu, đầy lý tưởng, một phong cách thơ trữ tình chính trị. Tuy nhiên, trong những bài thơ ấy vẫn chứa những hình ảnh đậm chất trữ tình, giàu chất thơ, mượt mà và tươi sáng. Bức tranh tứ bình trong bài thơ Việt Bắc chính là minh chứng tiêu biểu:

*"Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung"*

Đoạn thơ là một bức tranh Việt Bắc qua bốn mùa và hàm chứa trong đó một nỗi nhớ nhung da diết cùng tấm lòng thủy chung của tác giả nói riêng và người cán bộ nói chung dành cho Việt Bắc:

*"Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người"*

Hai câu thơ là lời hỏi và kể của người ra đi, muốn biết lòng người ở lại thế nào và tự bộc lộ tấm lòng của mình. Điệp ngữ "ta về" mở đầu cho hai câu thơ như đặt ra những nỗi niềm của người từ giã. Cái đẹp của câu thơ là hình ảnh "hoa cùng

người", phải chăng con người cũng là một bông hoa trong vườn hoa Việt Bắc. Hình ảnh tạo nên nét hài hòa giữa thiên nhiên và con người, hoa và người khi hòa vào nhau, khi tách biệt để tôn lên vẻ đẹp của nhau. Tiếp sau hình ảnh hoa và người là bức tranh bốn mùa Việt Bắc được vẽ ra hết sức chân thật cùng những màu sắc tươi tắn và âm thanh rộn ràng:

*"Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng"*

Mùa đông với màu xanh tha thiết, ngút ngàn của núi rừng trùng điệp hiện ra đầu tiên. Tác giả khắc họa mùa đông trước có lẽ bởi vì khi người cách mạng đến đây cũng vào mùa đông của đất nước và cũng chính thời điểm ấy sau mười lăm năm, người cách mạng cũng từ biệt Việt Bắc - cái nôi cách mạng Việt Nam.

Giữa cái nền xanh tươi của rừng thẳm nổi bật hình ảnh những bông hoa chuối đỏ tươi, làm cho núi rừng không lạnh lẽo hoang vu mà trở nên ấm áp lạ thường. Những bông hoa chuối ẩn trong sương như những ngọn đuốc hồng soi sáng chằng đường mà ta từng bắt gặp trong bài thơ Tây Tiến: "Mường lát hoa về trong đêm hơi". Cái "đỏ tươi" của hoa chuối như xóa nhòa đi sự lạnh lẽo cô độc của mùa đông lạnh lẽo của núi rừng, như chất chứa, tiềm ẩn sức sống của đất trời. Sự đối lập trong màu sắc nhưng lại hài hòa trong cách diễn đạt khiến mùa đông nơi đây mang hơi hướng của mùa hè ấm áp trong thơ Nguyễn Trãi:

*"Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương"*

Giữa thiên nhiên ấy, nét đẹp của con người Tây Bắc hiện lên với một nét độc đáo rất riêng:

"Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng"

Người Việt Bắc đi rừng bao giờ cũng gài một con dao ở thắt lưng để phát quang những chướng ngại và đề phòng thú dữ. Ở đây tác giả không miêu tả gương mặt hay thần thái mà miêu tả ánh sáng phản chiếu nơi lưỡi dao gài ở thắt lưng. Ánh nắng mặt trời chiếu xuống làm cho con dao lẩy lánh ánh sáng tạo nên hình ảnh con người thật đẹp không thể nào quên, tưởng chừng con người chính là nơi hội tụ của ánh sáng, vừa lung linh vừa rực rỡ. Con người được đặt giữa "đèo cao, nắng ánh", ở vị trí trung tâm giữa núi rừng Tây Bắc, vượt lên cả không gian với hình ảnh lớn lao, làm chủ thiên nhiên, làm chủ đất nước với hình ảnh kì vĩ, lớn lao.

Đông qua rồi xuân. Mùa xuân Việt Bắc hiện lên với sắc trắng của hoa mơ làm bừng sáng cả khu rừng:

*"Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang"*

Nhắc đến mùa xuân, người ta lại nhắc đến thời điểm khí hậu mát mẻ, cỏ cây hoa lá vì thế tràn đầy sức sống, đâm chồi, nảy lộc xanh non. Ngày xuân của Việt Bắc được Tố Hữu nhìn với cái nhìn rất độc đáo: "mơ nở trắng rừng". Nghệ thuật đảo ngữ "trắng rừng" sử dụng từ "trắng" với vai trò động từ chứ không còn là tính từ chỉ màu sắc. Thêm vào đó, động từ "nở" như sự lan tỏa của sắc trắng, lấn át mọi sắc xanh của lá rừng, tạo nên một không gian trong lành, dịu mát của hoa mơ, khiến bức tranh trở nên thanh khiết hơn, trữ tình hơn.

Giữa cái nền trắng của hoa mơ ấy, nổi bật lên hình ảnh con người lao động cần mẫn, dịu dàng: "chuốt từng sợi giang". Con người đẹp một cách tự nhiên trong công việc hàng ngày. Động từ "chuốt" kết hợp với trợ từ "từng" đã thể hiện bàn tay khéo léo, tỉ mỉ, và tài hoa của người lao động. Đó cũng chính là những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Bắc hào hùng nhưng cũng rất hào hoa.

Mùa hè đến, tiếng ve rộn rã vang lên khắp núi rừng:

"Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình"

Âm vang của tiếng ve làm lá phách đổ vàng. Tương chừng chỉ cần tiếng ve ngân lên đã làm tiết trời đột ngột chuyển từ xuân sang hè. Câu thơ có nét tương đồng với ý thơ "Một tiếng chim kêu sáng cả rừng" của Khương Hữu Dụng. Chỉ với một câu thơ mà gợi lên cả sự vận động của thời gian, của cuộc sống. Và trên cái nền vàng của rừng phách ấy, hiện lên hình ảnh thật đáng yêu làm cho bức tranh thêm nên thơ, trữ tình. Đó là hình ảnh: "cô em gái hái măng một mình", hái măng một mình nhưng không hề cô đơn mà lại toát lên vẻ đẹp của người phụ nữ chịu thương chịu khó. Câu thơ mang nỗi niềm cảm thông và cảm kích người Việt Bắc, mà người đi không bao giờ quên được những tình cảm chân thành ấy.

Rồi mùa thu Việt Bắc hiện lên với ánh trăng thu vơi vơi làm cảnh núi rừng Việt Bắc trở nên mơ màng, êm ả đầy không khí thanh bình. Từ giữa đêm trăng thu huyền ảo ấy, những tiếng hát ân tình thủy chung của con người Việt Bắc lại được cất lên làm nồng ấm cả lòng người:

"Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung"

Ở đây không có tin thắng trận, nhưng lại có tiếng hát nghĩa tình của đồng bào Việt Bắc, là tiếng hát của núi rừng Tây Bắc gắn bó mười lăm năm ròng rã. Tiếng hát "ân tình" khép lại bức tranh tứ bình về thiên nhiên và con người, gợi cho người đi, kẻ ở và cả những độc giả hiện tại có những rung động sâu xa về tình yêu Tổ quốc.

Nếu câu lục nói về cảnh thì câu bát lại nói về người. Cái đẹp của bài thơ là sự hòa quyện giữa thiên nhiên và con người Việt Bắc. Phong cảnh Việt Bắc đẹp, nên thơ,

trữ tình giàu sức sống như cái nền để làm nổi bật hình ảnh những con người Việt Bắc thật đáng yêu, cần cù, giàu tình nghĩa, thủy chung, son sắt.

Với những nét phác họa đơn sơ, bình dị, bức tranh tứ bình Việt Bắc được vẽ ra với sự hòa quyện giữa cổ điển và hiện đại, giữa con người và thiên nhiên, tất cả tạo nên một bức tranh tổng hòa về thiên nhiên và cuộc sống. Đoạn thơ chính là một nét độc đáo trong phong cách trữ tình chính trị của Tố Hữu mà khi nhắc đến Việt Bắc, người ta lại nhớ ngay đến những tâm hồn hồn hậu, giàu nghĩa tình, thủy chung.



Phân tích bức tranh tứ bình Việt Bắc - Mẫu số 8

Với giọng điệu tâm tình, ngọt ngào, tha thiết, những áng thơ văn Tố Hữu để lại trong lòng người đọc nhiều xúc cảm lắng sâu. “Việt Bắc” là một bài thơ nổi tiếng tác giả viết năm 1954. Cảm xúc, hình ảnh, nghĩ suy trong tác phẩm mà nhà thơ gửi tới người đọc khiến cho ta càng thêm yêu mến và trân quý tâm hồn, tài năng Tố Hữu. Bức tranh tứ bình trong bài cũng là một nét đặc sắc đã lưu lại trong tâm trí người đọc nhiều ấn tượng.

Nỗi thơ thiết tha bồi hồi ấy đọng lại trong bức tranh tứ bình về con người và cảnh vật thiên nhiên Tây Bắc, trước hết đó là sự phác họa những nét cảnh mùa đông:

*“Ta về, mình có nhớ ta
Ta về ta nhớ những hoa cùng người
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”*

Một mùa đông rực rỡ và ấm nồng nơi núi rừng Tây Bắc đã được nhà thơ phác họa một cách sinh động. Đó là mùa đất trời nơi đây tràn ngập sắc “đỏ”, “tươi” rực rỡ của hoa chuối rừng trên nền xanh trầm tĩnh của cỏ cây rừng lá, của ánh nắng ấm áp lừng lờ, tràn ngập khắp không gian khoáng đạt. Trên cái nền thơ mộng ấy, con người Việt Bắc xuất hiện với vẻ đẹp khỏe khoắn trong tư thế lao động: “dao gài thắt lưng”. Hai từ “nắng ánh” khiến lời thơ Tố Hữu như bừng sáng, góp phần làm nổi bật hơn vẻ đẹp của con người trong lao động, những con người đang trong tư thế vươn lên đỉnh đèo. Mùa đông trong thơ xưa thường diễn tả cái tiêu điều, hiu quạnh, những cơn gió lạnh và một bầu không khí man mác buồn. Đông Hồ từng viết:

*“Em nhớ: một sáng ngày mùa đông
Gió bắc ào ào tiếng hải hùng
Theo khe cửa sổ gió thổi rú
Chỉ nghe tiếng gió mà lạnh lùng”*

Hay như nhà thơ Ngô Chi Lan từng bày tỏ:

*“Lò sưởi bên mình ngọn lửa hồng
Giải buồn chén rượu lúc sâu đông”*

*Tuyết đưa hơi lạnh xông rèm cửa
Gió phẩy mùa băng giải mặt sông”*

Cái buồn, cái sầu ấy ta lại không bắt gặp ở mùa đông trong thơ Tố Hữu. Nhà thơ viết về mùa đông Tây Bắc lại thắm tươi và nồng ấm sắc màu, sức sống. Con người trong cảnh sắc ấy khỏe khoắn và chủ động.

*“Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang”*

Đó là cặp câu thơ lục bát tiếp theo nhà thơ miêu tả về thiên nhiên và con người Việt Bắc khi xuân về. Sự dịu dàng, trong trẻo, tinh khôi của sắc trắng hoa mơ “nở trắng rừng” đã làm lòng người đọc biết bao xao xuyến. Trên nền cảnh ấy, con người hiện ra trong công việc của cuộc sống giản dị đời thường. Động từ “chuốt” đã tinh tế làm toát lên vẻ tài hoa, cần mẫn, khéo léo của con người lao động nơi đây. Sự thanh tao thơ mộng của đất trời, sự giản dị, khéo léo của con người cùng hòa điệu làm ý thơ Tố Hữu càng thêm nổi bật và ấn tượng.

Nhà thơ Bằng Bá Lân từng bày tỏ cảm nghĩ của mình qua những dòng thơ trong “Trưa hè”:

*“Trời lơ lửng cao vút không buông gió
Đồng cỏ cào khô cánh lướt hồng
Êm đềm sóng lúa trên trên lúa
Nhạc ngựa đường xa lắc tiếng đồng
Quán cũ nằm lười trên sóng nắng
Bà hàng thừa khách ngủ thiu thiu
Nghe mô hôi chảy đầm như tắm
Đứng lặng trong mây một cánh diều”*

Mùa hè với Bàng Bá Lân là vậy, bình yêu mà và cùng đáng nhớ. Còn với Tố Hữu, mùa hè Việt Bắc là:

*“Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình”*

Sắc màu tươi sáng của rừng phách và âm thanh rộn rã của tiếng ve được nhà thơ tái hiện chân thực. Từ “đổ” trong câu thơ được xem như nhãn tự bộc lộ trọn vẹn ý nghĩ của nhà thơ. Phải chăng, nhà thơ đang muốn nói đến sự tương quan kỳ diệu của thanh âm và màu sắc đã khiến cho cảnh vật nơi đây như có linh hồn, có sự giao cảm mạnh mẽ. Người Việt Bắc hiện ra trong một vẻ gì đó thật lặng lẽ nhưng vẫn rất hiền hòa như một điểm nhấn lắng sâu giữa không khí sôi động của thiên nhiên đất trời mùa hạ.

Được nhắc đến cuối cùng, nhưng cách thể hiện của nhà thơ về mùa thu vẫn khiến người đọc không khỏi ấn tượng và lưu luyến. Một Việt Bắc trong trẻo. Một Việt Bắc thanh tịnh dưới ánh trăng. Đó là những gì ta cảm nhận được qua hai câu thơ:

*“Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung”*

Trên cái nền hiền hòa của thiên nhiên ấy con người hiện ra với vẻ trầm thiết ân tình trong tiếng hát thân thương cũng là tiếng lòng thủy chung Cách mạng đượm tình sâu nghĩa thắm.

Để có thể phác họa nên bức tranh tứ bình của cảnh sắc thiên nhiên và con người Việt Bắc sống động như vậy, nhà thơ đã vận dụng khéo léo đồng thời bút pháp cổ điển và hiện đại. Sự tinh tế và tài hoa ấy đã góp phần giúp cho bức tranh tứ bình trong “Việt Bắc” có một vị trí đặc biệt trong lòng người đọc bao thế hệ, góp phần làm đa dạng hơn những bài thơ, áng văn viết về “bức tranh tứ bình”.

Phân tích bức tranh tứ bình trong bài thơ Việt Bắc - Mẫu số 9

Như khúc hát của cảm xúc cất lên từ sâu thẳm trái tim người nghệ sĩ, thơ ca làm cho những gì tốt đẹp nhất trên đời trở nên bất tử. Thơ - là biểu hiện của những tình cảm sâu sắc, là ước mơ cao đẹp con người luôn vươn tới, là nghệ thuật bên trong của tâm hồn, là sự bùng cháy của cảm xúc trong khoảnh khắc, là sự bột phá của những tình cảm mãnh liệt.

Ta tìm đến với một bài thơ có khi vì ta yêu lối thể hiện của người nghệ sĩ, và có khi ta cũng đồng cảm với họ trong giây phút lắng lòng ẩn sâu ở từng lời thơ, câu chữ và cả cái tôi tài tình, giọng điệu tài hoa hay cả đến sự sáng tạo bậc thầy. Trong số những thi sĩ từng mến yêu thì Tố Hữu là một nhà thơ như thế.

Tố Hữu được biết đến là lá cờ đầu trong thơ ca cách mạng Việt Nam. Hồn thơ Tố Hữu là sự kết hợp hài hòa giữa cuộc đời cách mạng và cuộc đời thơ. Thơ ông mang tính chất trữ tình chính trị sâu sắc và giàu tính dân tộc, là biểu hiện của những lẽ sống lớn, tình cảm lớn, niềm vui lớn. Chính vì vậy mà đọc các tác phẩm thơ của Tố Hữu người đọc có thể thấy được những dấu mốc lịch sử quan trọng của đất nước. Nói về các tác phẩm thơ Tố Hữu có người đã ví nó như một thước phim quay chậm những trang sử vẻ vang của dân tộc.

“Việt Bắc” được sáng tác vào năm 1954 khi cuộc kháng chiến chống Pháp vừa kết thúc thắng lợi. Đây là lúc mà các cơ quan trung ương Đảng và chính phủ từ Việt Bắc trở về Hà Nội. Tố Hữu đã tái hiện lại cuộc chia tay đầy lưu luyến giữa những người cán bộ với nhân dân Việt Bắc sau thời gian dài sống, chiến đấu và gắn bó cùng nhau trải qua mọi gian khổ.

Trong bài thơ tác giả sử dụng thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc kết hợp lối hát đối đáp như ca dao dân ca để tái hiện cuộc chia tay đầy lưu luyến giữa những người chiến sĩ cách mạng và nhân dân Việt Bắc.

Nhưng có lẽ đẹp nhất trong nỗi nhớ về Việt Bắc là sự hòa quyện thắm thiết giữa cảnh với người, là ấn tượng không thể phai mờ về những người dân Việt Bắc cần cù trong lao động, thủy chung trong nghĩa tình trong bức tranh tứ bình:

*Ta về mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung*

Bài thơ Việt Bắc là đỉnh cao của thơ Tố Hữu và cũng là thành tựu xuất sắc của thơ ca kháng chiến chống Pháp. Bài thơ ra đời nhân một sự kiện lịch sử tháng 10 năm 1954, những người kháng chiến rời căn cứ miền núi trở về miền xuôi. Từ điểm xuất phát ấy, bài thơ ngược về quá khứ để tưởng nhớ một thời cách mạng và kháng chiến gian khổ mà anh hùng, để nói lên nghĩa tình gắn bó thắm thiết với Việt Bắc, với Đảng và Bác Hồ, với đất nước và nhân dân-tất cả là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn để dân tộc ta vững vàng bước tiếp trên con đường cách mạng. Nội dung ấy được thể hiện bằng hình thức đậm tính dân tộc. Bài thơ rất tiêu biểu cho phong cách thơ Tố Hữu.

Bàn về thơ, Chenier đã từng nói: Nghệ thuật chỉ làm nên những câu thơ, trái tim mới là thi sĩ. Một bài thơ có giá trị, ấy là khi nó bao quát và thể hiện được tư tưởng cảm xúc của người nghệ sĩ, ấy là khi nó viết lên bằng những dòng thơ, những câu thơ chân thành, sâu lắng, tất cả đều bắt nguồn từ thẳm sâu trái tim người viết. Nằm trong quy luật ấy, những năm đầu thế kỷ XX, những nhà thơ Mới đương thời ảnh hưởng mạnh mẽ thơ ca lãng mạn phương Tây, của Rimbaud, Verlaine... thì Tố Hữu lặng lẽ tìm về với những vần thơ lục bát của dân tộc. Chính điều này đã tạo nên một thi sĩ Tố Hữu riêng biệt, độc đáo, chính trị mà rất trữ tình.

Xuyên suốt bài thơ “Việt Bắc” là dòng tâm tư, tình cảm chan chứa và sâu lắng của Tố Hữu dành cho quân và dân từng tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ. Người đọc sẽ bắt gặp những hình ảnh gần gũi, đời sống bình dị, cả những con người chân chất Việt bắc qua lời thơ Tố Hữu. Phải có một tình cảm da diết, phải là người “nặng nợ” ân tình thì Tố Hữu mới thổi hồn vào từng câu đối đáp bằng thơ lục bát nhuần nhuyễn như vậy. Có thể nói rằng điểm sáng của cả bài thơ toát lên từ bức tranh tứ bình tuyệt đẹp của núi rừng Việt Bắc qua giọng thơ dìu dặt, trầm bổng của Tố Hữu. Người đọc sẽ được chìm đắm trong khung cảnh hữu tình, nên thơ của núi rừng này.

Hai câu thơ mở đầu mang đến cảm xúc chủ đạo của toàn đoạn thơ. Đó là cảm xúc nhớ nhung không nguôi về Việt Bắc:

Ta về mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

Mở đầu đoạn thơ là một câu hỏi tu từ băng khuâng, thắm vào hồn người và cảnh vật-“ta về mình có nhớ ta”. Đây là câu hỏi ngọt ngào phảng phất hương vị của tình yêu. Hỏi đầy nhưng là hỏi để bộc lộ cảm xúc, hỏi để rồi lại bồi hồi xao xuyến phút chia xa. Vẫn là cách xưng hô “mình-ta” ngọt ngào gợi nhiều cảm xúc. “Ta” chỉ

người đi, “mình” chỉ người ở lại. “Ta-mình” còn gợi bao lời nồng nàn của ca dao tình yêu lứa đôi: “Mình về ta chẳng cho về-Ta nắm vạt áo ta đề bài thơ” hay “Mình về mình nhớ ta chẳng-Ta về ta nhớ hàm răng mình cười”.

Nét đặc sắc của Tô Hữu là ở chỗ, viết về sự kiện lịch sử, về chuyện chính trị nhưng không hề khô khan, cứng nhắc. Đó là nhờ nhà thơ đã vận dụng sáng tạo hai đại từ nhân xưng “mình-ta” cũng như sử dụng sáng tạo thể thơ lục bát nhuần nhuyễn trong điệu lối đối đáp trữ tình. Chuyện chia tay của nhân dân và cách mạng đã được lãng mạn hóa thành cuộc chia tay của “ta” và “mình” đang tạm xa nhau vì nghĩa vụ cách mạng. Lời thơ vì thế trở nên dạt dào hương vị trữ tình, chuyện cách mạng dễ dàng đi vào lòng người, gây nhung nhớ, chạm đến trái tim.

Câu thơ thứ hai như một lời khẳng định: “Ta về ta nhớ những hoa cùng người”. Hai câu thơ đầy ắp những “ta”, “mình”, những “mình nhớ”, “ta nhớ” kết hợp điệp từ “ta” với âm “a” (âm mở) khiến cho nỗi nhớ như vang vọng, mênh mang, sâu lắng hơn. Người về mang theo nỗi nhớ “những hoa cùng người”. “Hoa” là ẩn dụ cho vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Bắc.

“Hoa” cũng là cách nói hoán dụ cho ta cảm nhận: Trong tâm hồn người ra đi thì ký ức còn lại là những ký ức rất đẹp. Còn “Người” là vẻ đẹp của con người lao động nơi đây. Chữ “cùng” trong “nhớ những hoa cùng người” rất sáng tạo. Nó gợi lên nỗi nhớ lắng sâu da diết. Nỗi nhớ cùng lúc đồng hiện hoa và người. Nhớ hoa thì trong hoa lấp lánh bóng người, mà nhớ người thì trên khuôn mặt người lấp lánh bóng hoa. Có lẽ vì vậy mà bốn cặp lục bát tiếp theo, câu lục nhắc đến hoa thì câu bát lại nói đến người. Hoa và người đan cài vào nhau dệt nên bộ tứ bình lộng lẫy.

Như khúc hát của cảm xúc cất lên từ sâu thẳm trái tim người nghệ sĩ, thơ ca làm cho những gì tốt đẹp nhất trên đời trở nên bất tử. Thơ là biểu hiện của những tình cảm sâu sắc, là ước mơ cao đẹp mà con người luôn muốn vươn tới, là nghệ thuật

bên trong của tâm hồn, là sự bùng cháy của cảm xúc trong khoảnh khắc, là sự bật phát của những tình cảm mãnh liệt. Ta tìm đến một bài thơ có khi vì ta yêu lối thể hiện của người nghệ sĩ, và có khi ta cũng đồng cảm với họ trong giây phút lắng lòng ẩn sâu trong từng lời thơ con chữ. Bởi “Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” thì “Việt Bắc” của Tố Hữu là một trường ca tuyệt đẹp về cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc chống thực dân Pháp.

Bài thơ đi vào lòng người bằng giọng điệu ân tình chung thủy như ca dao, khắc họa sâu sắc nỗi niềm của những người con dãi “thủ đô kháng chiến”, thâm tâm đầy ắp kỷ niệm nhớ thương. Trong tâm trạng kẻ ở-người đi, hình bóng của núi rừng, con người Việt Bắc vẹn nguyên cùng ký ức, với bao hình ảnh đơn sơ mà cảm động. Để hôm nay, những câu thơ còn rung động lòng người với những sắc màu, âm thanh tươi rói hơi thở của núi rừng chiến khu, hơi ấm của tình người lan tỏa.

Mở đầu bộ tứ bình là bức tranh mùa đông dạt dào sức sống. Vẻ đẹp của thiên nhiên núi rừng Việt Bắc được đan cài, hòa quyện vào vẻ đẹp của con người Việt Bắc trong lao động và sản xuất. Trong đoạn thơ, cứ 1 câu lục tả cảnh là một câu bát tả người, thiên nhiên và con người đã hòa nhập, tỏa sáng bức tranh thơ. Tố Hữu đã khéo léo vận dụng thành công đặc trưng tái hiện không gian vô cực của thi ca gói trọn bốn mùa Xuân-Hạ-Thu-Đông trong những sắc màu đẹp nhất, hài hòa nhất. Mỗi bức tranh gồm hai mảng: Một mảng xa, một mảng gần. Mỗi bức đều có sự gắn bó giữa thiên nhiên với con người, sự gắn bó trong nỗi nhớ những hoa cùng người của nhà thơ:

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Nhắc đến mùa đông ta thường nhớ đến cái lạnh thấu xương da, cái ẩm đạm của những ngày mưa phùn gió bắc, cái buồn bã của khí trời u uất. Núi rừng Việt Bắc

bao trùm một màu xanh lặng lẽ, trầm tĩnh của rừng già-màu xanh ngằn ngắt đầy sức sống. Nét son của bức tranh núi rừng ở đây là có sự điểm xuyết trên cái nền màu xanh bát ngát bao la của cánh rừng, là màu hoa chuối đỏ tươi đang nở rộ lung linh dưới ánh nắng mặt trời. Từ xa trông tới, bông hoa như những bó đuốc thấp sáng rực tạo nên một bức tranh với đường nét, màu sắc vừa đối lập, vừa hài hòa, vừa cổ điển vừa hiện đại. Cái màu “đỏ tươi”-gam màu nóng của bông chuối nổi lên giữa màu xanh bát ngát của núi rừng, làm cho thiên nhiên Việt Bắc trở nên tươi sáng, ấm áp và như tiềm ẩn một sức sống, xua đi cái hoang sơ lạnh giá hiu hắt vốn có của núi rừng.

Câu thơ làm ta liên tưởng đến màu đỏ của hoa lựu trong thơ Nguyễn Trãi:

Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ

Hồng liên trì đã tiễn mùi hương

Từ liên tưởng ấy ta thấy, mùa đông trong thơ Tô Hữu cũng lan tỏa hơi ấm của mùa hè chứ không lạnh lẽo hoang sơ bởi màu đỏ của hoa chuối cũng như đang phun trào từ giữa màu xanh của núi rừng.

Bên cạnh nét đẹp của hoa là nét đẹp khỏe khoắn của người. “Nắng ánh dao gài thắt lưng” là hình ảnh của người dân miền sơn cước. Cách hoán dụ không phải tình cờ ngẫu nhiên mà chọn con dao đi rừng, vật bất ly thân của người miền núi, nét đặc trưng của cuộc sống Việt Bắc. Con người nổi bật trong không gian đèo cao, càng nổi bật trong ánh nắng, thành một điểm sáng giữa khung cảnh mùa đông mang trong mình nét hiên ngang hùng vĩ của núi rừng. Hình ảnh “dao gài thắt lưng” là vẻ đẹp của con người trong tư thế đang đứng trên đỉnh đèo, ánh sáng mặt trời chói vào lưỡi dao lóe sáng. Đây là vẻ đẹp của sự vững chãi, tự tin, làm chủ núi rừng của con người Việt Bắc-họ đang cố gắng sản xuất nhiều lúa gạo hơn nữa cho cuộc kháng chiến.

Trước thiên nhiên bao la, con người dường như càng trở nên kỳ vĩ, hùng tráng hơn. Ở đây nhà thơ không khắc họa gương mặt mà chớp lấy một nét thần tình rực sáng nhất. Đó là ánh mặt trời chớp lóe trên lưỡi dao rừng ở ngang lưng. Ở đây câu thơ vừa mang ngôn ngữ thơ nhưng lại vừa mang ngôn ngữ của nghệ thuật nhiếp ảnh. Con người như một tụ điểm của ánh sáng. Con người ấy cũng đã xuất hiện ở một vị trí, một tư thế đẹp nhất-“đèo cao”. Con người đang chiếm lĩnh đỉnh cao, chiếm lĩnh núi rừng, tự do “Núi rừng đây là của chúng ta/Trời xanh đây là của chúng ta”. Đây là cái tư thế làm chủ đầy kiêu hãnh và vững chãi: Giữa núi và nắng, giữa trời cao bao la và rừng xanh mênh mang. Con người ấy đã trở thành linh hồn của bức tranh mùa đông Việt Bắc.

Có thể nói rằng: Với Tố Hữu, thơ là vũ khí đấu tranh cách mạng. Đó chính là đặc sắc và cũng là bí quyết độc đáo của Tố Hữu trong thơ-Đặng Thai Mai. Bởi thế thơ chính trị đã được thơ Tố Hữu đưa lên đến độ rất đổi trữ tình, song hành với những biến cố, sự kiện trọng đại của dân tộc. Sự kết hợp sáng tạo ấy rất nhẹ nhàng, sâu lắng, tinh tế, cứ thế thấm vào lòng người bằng ý, bằng tình, bằng cảm xúc của 15 năm gắn bó nghĩa tình.

Với người nghệ sĩ thì thơ sinh ra từ tình yêu và lòng căm thù, từ nụ cười trong sáng hay những giọt nước mắt cay đắng. Thơ là cây đàn muôn điệu gảy lên những cung bậc cảm xúc của con người, là biểu hiện cho những tình cảm thâm kín, hồn nhiên nhất. Như Tố Hữu từng nói: Bài thơ hay là bài thơ làm cho người ta không còn thấy câu thơ, chỉ còn cảm thấy tình người, quên rằng nó là tiếng nói của ai, người ta chỉ còn cảm thấy nó như tiếng ca cách lên từ lòng mình như là của mình vậy. Thơ ca chính là sự kết tinh giữa chữ tình và cái tài của thi nhân. Tình chính là tâm sơ còn cái tài lại là cái cách biểu đạt qua từng con chữ. Để có thể chạm vào vào trái tim người đọc thì mỗi tác phẩm không chỉ mang theo tâm tình, nỗi lòng, tình yêu của tác giả.

Chưa hết ngỡ ngàng bởi bức tranh mùa đông đặc trưng của núi rừng Việt Bắc, người đọc lại đắm mình trong bức tranh xuân đang bùng sáng sức sống hoang dại, mãnh liệt của thiên nhiên mùa xuân ở Việt Bắc.

*Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang*

Cùng với sự chuyển mùa là sự chuyển màu trong bức tranh, đông qua, xuân lại tới. Nhắc đến mùa xuân ta liên tưởng ngay đến sức sống mới của cỏ cây, hoa lá, của trăm loài đang cựa mình thức dậy sau mùa đông dài. Mùa xuân Việt Bắc cũng vậy. Bao trùm lên cảnh vật mùa xuân là màu trắng dịu dàng, trong trẻo, tinh khiết của hoa mơ nở khắp rừng: “Ngày xuân mơ nở trắng rừng”. Cụm từ “trắng rừng” được viết theo phép đảo ngữ và từ “trắng” được dùng như động từ có tác dụng nhấn mạnh vào màu sắc, màu trắng dường như lấn át tất cả mọi màu xanh của lá, và làm bùng sáng cả khu rừng bởi sắc trắng mơ màng, băng khuâng, dịu mát của hoa mơ. Động từ “nở” làm sức sống mùa xuân lan tỏa và tràn trề nhựa sống.

Đây không phải là lần đầu tiên Tố Hữu viết về màu trắng ấy, năm 1941 Việt Bắc cũng đón bác Hồ trong màu sắc hoa mơ:

*Ôi sáng xuân nay xuân bốn mốt
Trắng rừng biên giới nở hoa mơ
Bác về im lặng con chim hót
Thánh thót bờ lau vui ngẩn ngơ.*

(“Theo chân Bác”)

*Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam
Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng*

(*“Hoan hô chiến sĩ Điện Biên”*)

Không gian mùa xuân bừng sáng trong sắc hoa mơ. Sức sống mùa xuân lan tỏa khắp núi rừng Việt Bắc. Giữa nền trắng hoa mơ nổi bật “người đan nón”. Nổi nhớ ở đây cụ thể đến từng chi tiết “chuốt từng sợi giang”. Dường như đối với Tố Hữu bao nhiêu sợi giang là bấy nhiêu sợi nhớ. Nổi nhớ cứ liên tiếp, đan xen vào nhau và kéo dài suốt bốn mùa trong năm. Trong tả cảnh không có một âm vang nào của núi rừng nhưng vẻ đẹp của mùa xuân vẫn sinh động nhờ hoạt động của con người.

Trong nốt ngân vang trong trẻo, tràn sức sống đó, mùa xuân càng trở nên tươi tắn hơn nữa bởi sự xuất hiện của hình ảnh con người với hoạt động “chuốt từng sợi giang”. Con người đẹp tự nhiên trong những công việc hằng ngày. Từ “chuốt” và hình ảnh thơ đã nói lên được bàn tay của con người lao động: Cần mẫn, tỉ mỉ, khéo léo, tài hoa, nhanh nhẹn, chăm chút đó cũng chính là phẩm chất tảo tần của con người Việt Bắc. Dường như bao nhiêu yêu thương, đợi chờ, mong ngóng họ đang gửi vào sợi nhớ, sợi thương để dệt nên những vành nón nghĩa tình gửi ra cho cán bộ, dân công ngoài mặt trận.

Hai câu thơ mùa xuân khơi dậy những cảm xúc thẩm mỹ tuyệt đẹp trong hoài niệm dịu dặt, nhắc người cán bộ bịn rịn về xuôi. Ai đó đã nói rằng: “Thơ hay phải có dư vị văn chương”. Trong những năm dài sống trong chế độ bao cấp, thiếu thốn đủ điều, có lúc phải ăn bo bo, nên khi đọc Việt Bắc, nhiều người chưa cảm thấy “dư vị” của nó.

Khi xưa, phải chăng Beethoven đã viết bản nhạc bằng những xúc cảm tinh tế mà mãnh liệt nhất ngay khi nhìn thấy cảnh sống của cha con cô gái mù. Còn Tố Hữu cũng đã từng khẳng định: “Thơ là chuyện đồng điệu, tiếng nói đồng ý, đồng tình, là tiếng nói đồng chí”. Phải chăng nỗi nhớ, sự gắn bó keo sơn, máu thịt suốt 15 năm kháng chiến đã hòa quyện thành lời, thành thơ rung rung trong Việt Bắc.

Sau vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Việt Bắc ở mùa xuân là bức tranh mùa hạ Việt Bắc óng vàng tựa như một bức tranh sơn mài vừa đậm chất cổ điển vừa mang những đường nét hiện đại:

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Câu thơ thứ nhất là bức tranh thiên nhiên tươi đẹp của mùa hè với hai ấn tượng: Tiếng ve và phách đổ vàng. Tiếng ve là đặc trưng của mùa hạ; còn phách đổ vàng là đặc trưng của mùa hè Việt Bắc. Chữ “đổ” được dùng thật chính xác, tinh tế. Nó làm hiện lên đồng thời cùng lúc hai hoạt động. Hoạt động của âm thanh và hoạt động của sắc màu. Dường như khi tiếng ve vừa đổ xuống thì cũng là lúc cả cánh rừng phách đồng loạt chuyển sang màu vàng.

Tiếng ve lan đến đâu, sắc vàng dậy lên đến đó. Ý thơ gợi nhớ một câu thơ của Khương Hữu Dụng: “một tiếng chim kêu sáng cả rừng”. Đó là nghệ thuật dùng âm thanh để gợi dậy màu sắc, dùng không gian để miêu tả thời gian. Bởi vậy, cảnh thực mà vô cùng huyền ảo. Nghệ thuật ấy vừa gợi sự biến chuyển mau lẹ của sắc màu, vừa diễn tả tài tình và chính xác khoảnh khắc hè sang. Bức tranh mùa hè vì thế mà hiện lên tươi tắn, thơ mộng, dịu mát chứ không hề chói chang như trong thơ ca cổ kim. Động từ “đổ” được Tố Hữu dùng rất tinh tế và chính xác để diễn tả sự chuyển biến mau lẹ của sắc màu.

Cũng giống như từ “đổ” trong câu thơ của Xuân Diệu: “Đổ trời xanh ngọc qua muôn lá”.

Hiện lên giữa nền thiên nhiên óng vàng và rộn rã ấy, là hình ảnh cô gái áo chàm cần mẫn đi hái búp măng rừng: “Nhớ cô em gái hái măng một mình”. Hai chữ “một mình” giàu sức gợi. Nó vừa gợi lên dáng vẻ con người lao động cặm cụi,

siêng năng, chịu thương chịu khó; vừa gợi nhớ ca dao: “Trúc xinh trúc mọc đầu đình-em xinh em đứng một mình cũng xinh”. Ý thơ ẩn chứa nỗi nhớ, niềm yêu, sự trân trọng của nhà thơ dành cho người em gái thương yêu.

Chuyện cách mạng, chính trị qua các thể thơ, lời đối đáp “mình-ta” nó trở nên ngọt ngào, trữ tình quá đỗi thực sự là một sự thành công lớn trong sáng tạo nghệ thuật của Tố Hữu. Đúng như Xuân Diệu đã khẳng định: Tố Hữu đã đưa thơ chính trị lên đến trình độ là thơ rất đỗi trữ tình, vì vậy, Tố Hữu xứng đáng là thi sĩ của nhân dân, là “Lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam”.

Người thợ làm bánh làm ra chiếc bánh thạch bằng một tình yêu với món bánh quê nhà, người họa sĩ vẽ bức tranh mùa thu bằng cái hồn say đắm thiên nhiên đất nước. Còn nhà thơ Tố Hữu đã viết những câu “Việt Bắc” thơ bằng chính rung động của mình trước cuộc chia tay, trước những hoài niệm của những năm tháng gian khổ, hào hùng không thể nào quên với đồng bào Việt Bắc. Đó chính là cốt lõi của sức mạnh thơ Tố Hữu trong những ngày nói với trái tim, nói với chính mình.

Khép lại bộ tranh tứ bình Việt Bắc là bức tranh mùa thu cùng tiếng hát chia tay giữa bạn để lại âm vang nghĩa tình kháng chiến:

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung

Thu sang, khung cảnh núi rừng chiến khu như được tắm trong ánh trăng xanh huyền ảo lung linh, dịu mát. Không gian bao la tràn ngập ánh trăng, đó là ánh trăng của tự do, của hòa bình rọi sáng niềm vui lên rừng núi rừng, từng bản làng Việt Bắc. Ta cũng từng biết đến mùa thu đầy ánh trăng trong thơ của Bác khi còn ở chiến khu:

*Trăng vào cửa sổ đòi thơ
Việc quân đang bận xin chờ hôm sau
Chuông lầu chợt tỉnh giấc thu
Ấy tin thắng trận liên khu báo về.*

Không gian chuyển về đêm như hoàn chỉnh bức tranh tuyệt mỹ của núi rừng Việt Bắc. Đêm thu và ánh trăng nhẹ nhàng như lan toả vào màu xanh của núi rừng. Vẻ đẹp của khu rừng dưới ánh trăng gợi lên sự huyền ảo, khung cảnh gợi hồn thơ. Nỗi nhớ cũng mênh mang như ánh trăng trở thành “tiếng hát ân tình thủy chung”.

Ở đây không có tiếng chuông báo thắng trận nhưng lại vang lên tiếng hát. Đó là tiếng hát trong treo của đồng bào dân tộc, là tiếng hát nhắc nhở thủy chung ân tình. Đây cũng chính là tiếng hát của Việt Bắc của núi rừng của tình cảm mười lăm năm gắn bó thiết tha mặn nồng. Vâng! Bức tranh mùa thu Việt Bắc đã làm hoàn chỉnh bức tranh tuyệt mỹ của núi rừng và khép lại đoạn thơ bằng tiếng hát “ân tình thủy chung” gọi cho người về và cả người đọc những rung động sâu xa của tình yêu quê hương đất nước.

Với những nét chấm phá đơn sơ giản dị, vừa cổ điển vừa hiện đại, đoạn thơ trên của Tố Hữu đã làm nổi bật được bức tranh cảnh và người qua bốn mùa của chiến khu Việt Bắc. Cảnh và người hòa hợp với nhau tô điểm cho nhau, làm cho bức tranh trở nên gần gũi thân quen, sống động và có hồn hơn. Tất cả đã tan chảy thành nỗi nhớ nhưng quyến luyến thiết tha trong tâm hồn người cán bộ về xuôi. Nhà phê bình văn học Hoài Thanh đã từng nhận xét: Những câu thơ Tố Hữu viết về thiên nhiên trong Việt Bắc có thể so sánh với bất kì đoạn thơ miêu tả thiên nhiên nào trong thơ cổ điển.

Đoạn thơ tiêu biểu cho phong cách thơ trữ tình chính trị của Tố Hữu. Câu chuyện chính trị, chuyện chia tay lịch sử giữa nhân dân và cách mạng đã được lãng mạn

hóa thành giống như cuộc chia tay của “ta” và “mình”, của anh-em, đôi lứa... Việt Bắc là bài thơ có tính dân tộc đậm đà, tiêu biểu cho phong cách thơ Tố Hữu. Bài thơ viết bằng thể thơ lục bát, giọng thơ tâm tình, ngọt ngào, dễ ngâm, dễ hát, thấm đượm ở đề tài, nội dung, hình thức nghệ thuật, đặc biệt là tình cảm của nhân vật trữ tình ở chiều sâu tư tưởng, cảm xúc.

“Việt Bắc” là khúc ân tình chung của những người cách mạng, của cả dân tộc qua tiếng lòng của tác giả. Cái chung hòa trong cái riêng, cái riêng tiêu biểu cho cái chung. Tình cảm, kỉ niệm đã thành ân tình, tình nghĩa với đất nước, với nhân dân và cách mạng. Thông qua nỗi nhớ về chiến khu Việt Bắc, tác giả khẳng định lòng biết ơn, lòng thủy chung sắc son của người cán bộ kháng chiến đối với nghĩa tình sâu nặng của quê hương và con người Việt Bắc.

Nhắc đến Việt Bắc là nhắc đến cội nguồn của cách mạng, nhắc đến mảnh đất trung du nghèo khó mà nặng nghĩa nặng tình-nơi đã in sâu bao kỉ niệm của một thời kì cách mạng gian khổ nhưng hào hùng sôi nổi khiến khi chia xa, lòng ta sao khỏi xuyên xao bồi hồi. Đúng như lời thơ Chế Lan Viên từng viết “Khi ta ở đất chỉ là nơi ở/Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn”. Vâng! Việt Bắc đã hóa tâm hồn dào dạt nghĩa yêu thương trong thơ Tố Hữu với những lời thơ như tiếng nhạc ngân nga, với cảnh với người âm ắp những kỉ niệm ân tình có bao giờ quên được.

Dù dòng thời gian vẫn miệt mài chảy trôi, bao đời người dâu bể, bao thế kỷ thăng trầm, âm thầm cái công việc của nó là phủ bụi, xóa bỏ tất cả nhưng những gì là thơ, là văn, là nghệ thuật sẽ còn sống mãi trong đó có những vần thơ của Tố Hữu mãi mãi trường tồn.



Phân tích bức tranh tứ bình - Mẫu số 10

Tố Hữu là một trong số những gương mặt tiêu biểu của thơ ca cách mạng Việt Nam. Thơ ông là đỉnh cao của khuynh hướng trữ tình - chính trị, mang đậm khuynh hướng sử thi, cảm hứng lãng mạn và tinh thần dân tộc. Và có thể nói, Việt Bắc là một trong số những sáng tác tiêu biểu nhất cho đặc điểm thơ Tố Hữu. "Việt Bắc" là khúc anh hùng ca và cũng là khúc tình ca về cách mạng, về kháng chiến và về con người. Và có lẽ, những ai đã đọc Việt Bắc sẽ không thể nào quên được vẻ đẹp của bức tranh tứ bình trong bài thơ - vẻ đẹp với sự gắn bó, hòa quyện giữa thiên nhiên và con người Việt Bắc.

Mở đầu đoạn thơ miêu tả bức tranh tứ bình trong "Việt Bắc" là một câu hỏi tu từ - một câu hỏi để lại trong lòng bạn đọc ấn tượng khôn nguôi:

*Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người*

Với hình thức câu hỏi tu từ, ngắt nhịp chẵn cùng việc sử dụng điệp từ "ta" tác giả như muốn nhấn mạnh nỗi nhớ, cùng tấm lòng thủy chung son sắt của mình. Nỗi nhớ ấy, tấm lòng ấy gửi đến "hoa cùng người". Cách nói tách đôi "hoa" và "người" giúp người đọc nhận thấy sự kết hợp hài hòa, đan xen vào nhau giữa "hoa" - thiên nhiên Việt Bắc với "người" - những người dân Việt Bắc, những người tham gia vào cuộc kháng chiến trường kì, gian khổ của dân tộc.

Những nét vẽ đầu tiên cho bức tranh tứ bình trong bài thơ là khung cảnh mùa đông đẹp đẽ, tràn đầy sức sống nơi núi rừng Tây Bắc của Tổ quốc:

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Hình ảnh thiên nhiên gợi ấn tượng đậm nét với bạn đọc về khung cảnh thiên nhiên Việt Bắc vào đông với một màu xanh bạt ngàn, vô tận ánh ngời lên sức sống mãnh liệt của thiên nhiên, cảnh vật nơi đây. Và để rồi, trên cái nền xanh ấy là sự điểm xuyết màu đỏ rực rỡ của những bông hoa chuối rừng. Hai gam màu ấy quyện hòa vào nhau dưới ánh nắng vàng làm cho bức tranh thêm sinh động âm áp. Trên cái nền thiên nhiên vào đông ấy, hình ảnh con người hiện lên thật khỏe khoắn, mạnh mẽ và đầy chủ động "dao gài thắt lưng". Con người ở đây được đặt trong không gian thiên nhiên rộng lớn, bao la, kì vĩ song vẫn nổi bật lên một cách vững chãi, sánh ngang với tầm vóc thiên nhiên.

Không chỉ là khung cảnh Việt Bắc vào đông mà hình ảnh vào xuân của thiên nhiên Việt Bắc cũng được tác giả miêu tả một cách sinh động, độc đáo:

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Có thể nói, sắc trắng của hoa đào, hoa mận đã trở thành nét đặc trưng riêng của thiên nhiên Tây Bắc mỗi độ xuân về và ở đây, tác giả Tố Hữu đã thể hiện rõ điều đó. Đó là một bức tranh mùa xuân viên mãn và tràn đầy sức sống với sắc trắng của rừng mơ tinh khôi, trẻ trung, thơ mộng. Cái đẹp, cái quyến rũ của thiên nhiên dường như được tăng lên bội phần bởi chính cảm xúc trầm trồ, ngưỡng mộ của tác giả qua cách sử dụng từ "trắng rừng". Trên cái nền xao xuyến ấy của thiên nhiên, hình ảnh con người hiện lên thật lặng lẽ. Từng động tác "chuốt từng sợi giang" vừa gọi sự cẩn trọng, tỉ mỉ vừa gọi sự khéo léo, tài hoa của những người lao động Việt Bắc. Dường như, bao nhiêu yêu thương, bao nhiêu ân tình được người lao động gửi trọn vào trong đấy.

Nếu như bức tranh mùa xuân được tác giả vẽ lên bằng màu sắc của thiên nhiên Việt Bắc thì bức tranh mùa hè được tác giả gọi nên từ cả màu sắc lẫn âm thanh:

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Thiên nhiên có sự quyện hòa giữa sắc vàng của phách và âm thanh của tiếng ve đê rồi như rộn lên những cảm xúc yêu mến, xốn xáo khi phải chia li. Âm thanh và màu sắc cộng hưởng vào nhau, dường như, tiếng ve đã đánh thức màu sắc để tạo nên sự chuyển động mau lẹ "rừng phách đổ vàng". Chữ "đổ" được tác giả sử dụng thật tinh tế, gọi nên sự căng tròn, tràn trề và cả nguồn sống rạo rực. Trong cảnh sắc ấy, con người vẫn âm thầm "một mình" chăm chỉ "hái măng". Đó chính là hình ảnh người lao động chịu thương, chịu khó lặng thầm cống hiến cho đất nước, cho kháng chiến.

Hình ảnh kết thúc bức tranh tứ bình trong Việt Bắc đó chính là bức tranh về mùa thu - mùa thu hòa bình:

Mùa thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung

Bức tranh thiên nhiên hiện lên thật đẹp đẽ trong vẻ êm đềm, thơ mộng với ánh trăng tỏa sáng, chiếu rọi khắp núi rừng. "Trăng rọi hòa bình" là hình ảnh gợi tới ngày mai tươi sáng. Có thể nói, đây là một hình ảnh thơ được tạo nên bởi sự hòa quyện giữa cảm hứng thiên nhiên và cảm hứng lịch sử. Và để rồi, trong không khí ấy, con người hiện lên không phải bởi gương mặt, hình dáng mà bởi tiếng hát, với nét đẹp tâm hồn từ ngàn đời nay của dân tộc Việt Nam: ân tình, thủy chung, lạc quan và luôn tin vào một ngày mai tươi sáng.

Tóm lại, bức tranh tứ bình trong bài thơ Việt Bắc hiện lên thật đẹp, thật sinh động bởi nó có sự gắn bó, hòa quyện giữa thiên nhiên và con người. Đồng thời, qua đó, chúng ta thấy được tài năng của Tố Hữu trong việc sử dụng ngôn ngữ, lựa chọn hình ảnh và tấm lòng ân tình, thủy chung của ông đối với quê hương cách mạng Việt Bắc.



Tham khảo thêm:

- [Những bài văn mẫu: Cảm nhận về hình tượng thiên nhiên và con người Việt Bắc lớp 12](#)
- [Những bài văn mẫu Phân tích 20 câu thơ đầu trong bài thơ Việt Bắc lớp 12 chọn lọc hay nhất](#)
- [Những bài văn mẫu Phân tích bài thơ Việt Bắc lớp 12 chọn lọc hay nhất](#)